BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ XÃ PHỦ LÝ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ XÃ PHỦ LÝ

TẬP I
1930 - 1975

NĂM 2003

324.259707095971
L 3025

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ XÃ PHỦ LÝ

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ THỊ XÃ PHỦ LÝ

TẬP I

(1930 - 1975)

THƯ VIỆN
TỈNH HÀ NAM
ĐC: 367

NĂM 2003

BẢN ĐỒ

ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

THỊ XÃ PHỦ LÝ

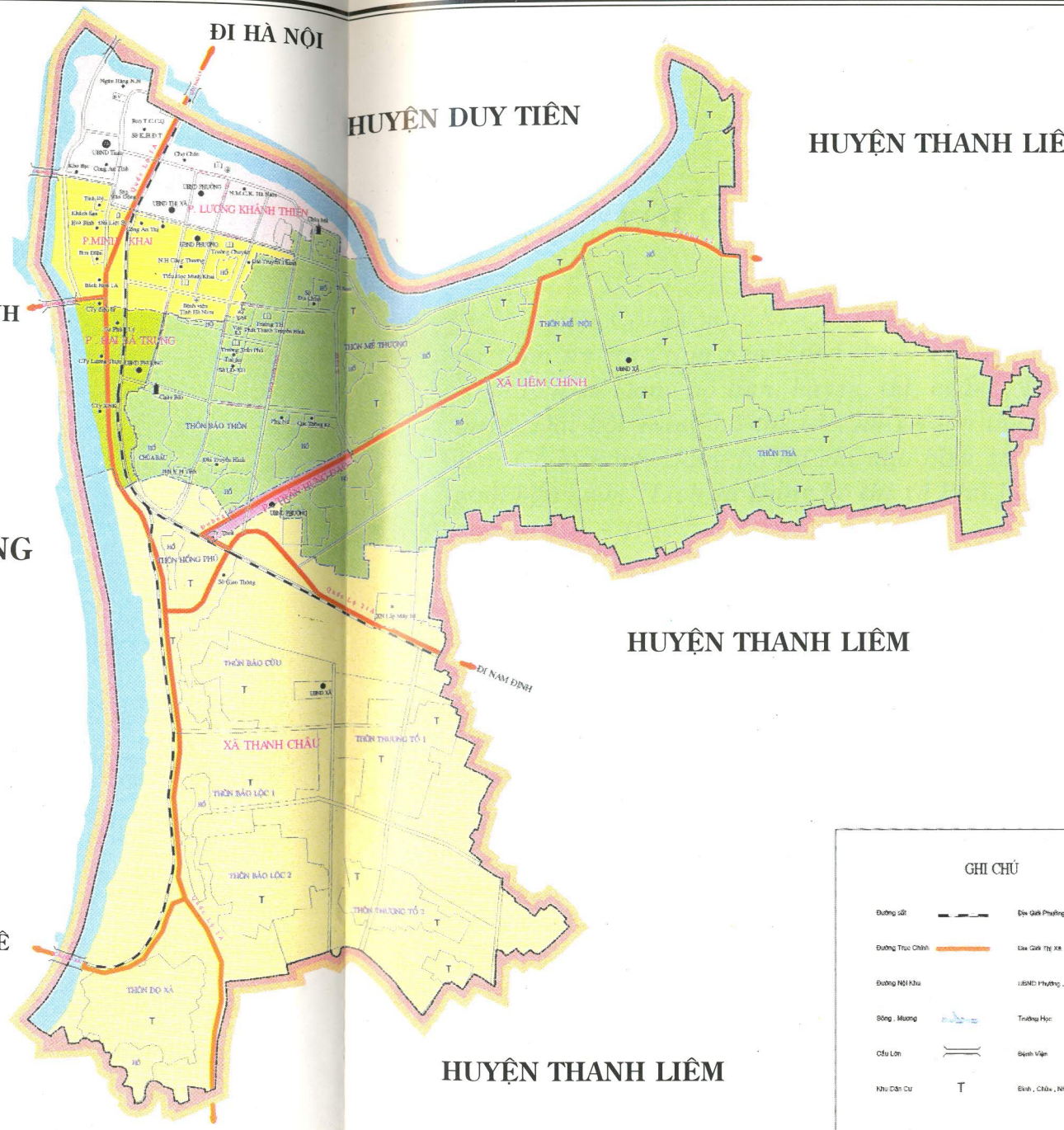

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện Công văn số 87-CV/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam ngày 29-5-1999 về việc biên soạn lịch sử Đảng bộ tỉnh, huyện, thị, ngành; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Phủ Lý lần thứ XIX, Ban Chấp hành Đảng bộ đã chỉ đạo biên soạn và xuất bản cuốn ***"Lịch sử Đảng bộ thị xã Phủ Lý giai đoạn 1930 – 1975".***

Nội dung cuốn sách nêu bật quá trình hình thành, phát triển và những chặng đường vẻ vang của Đảng bộ thị xã. Lòng yêu nước, tinh thần cách mạng kiên trung của các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân luôn là tấm gương sáng khích lệ Đảng bộ và nhân dân thị xã phát huy truyền thống anh hùng của "Phủ Lý kiên cường" để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XIX đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XVI và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, tạo thế và lực cho sự nghiệp CNH – HĐH đất nước trong những năm đầu của thiên niên kỷ mới.

Kế thừa những kết quả nghiên cứu biên soạn trước đây, được sự giúp đỡ của Viện lịch sử Đảng – Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các cơ quan lưu trữ ở

BIÊN NIÊN SỬ TRUYỀN THỐNG CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ CÔNG
ĐC
957
AM1535-2013)

Trung ương và địa phương, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, những ý kiến đóng góp quý báu của các đồng chí lão thành cách mạng, cán bộ chủ chốt của tỉnh, của thị qua các thời kỳ... Đến nay cuốn ***"Lịch sử Đảng bộ thị xã Phủ Lý, tập I (1930 – 1975)"*** *đã hoàn thành. Mặc dù Ban Biên tập, biên soạn đã có rất nhiều cố gắng trong công tác nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn, song không tránh khỏi thiếu sót vì lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ rất phong phú và vô cùng sinh động, việc tái hiện một giai đoạn lịch sử dài 45 năm là nhiệm vụ rất to lớn và khó khăn.*

Xin chân thành cảm ơn các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của Trung ương và địa phương, các đồng chí đã nhiệt tình tham gia đóng góp ý kiến cho chúng tôi trong quá trình biên soạn cuốn sách này. Chúng tôi mong tiếp tục nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí lão thành cách mạng, cán bộ, đảng viên và nhân dân để khi tái bản, cuốn sách ***"Lịch sử Đảng bộ thị xã Phủ Lý (1930 – 1975)"*** *đạt chất lượng tốt hơn.*

BAN THƯỜNG VỤ THỊ ỦY PHỦ LÝ

Các đồng chí lão thành cách mạng, cán bộ chủ chốt của thị qua các thời kỳ, cùng các đồng chí đại biểu của Trung ương, của tỉnh về dự Hội thảo "Lịch sử Đảng bộ thị xã Phủ Lý giai đoạn 1930 - 1975".

PHẦN MỞ ĐẦU

MẢNH ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I - QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH THỊ XÃ PHỦ LÝ

Không biết từ bao giờ nhân dân ta vẫn thường nhắc hỏi:

"Núi Đọi [1] ai đắp mà cao
Ngã ba sông Lệnh [2] ai đào mà sâu
Khen ai khéo bắc cầu Châu [3]"

(Ca dao cổ)

---

(1) Núi Đọi thuộc xã Đọi Sơn – huyện Duy Tiên – tỉnh Hà Nam.

(2) Sông Lệnh là đoạn sông Hồng chảy qua thôn Yên Lệnh – xã Chuyên Ngoại – Duy Tiên – Hà Nam.

(3) Cầu bắc qua sông Châu ở thôn Châu Cầu – xã Châu Cầu – tổng Phù Đạm – huyện Kim Bảng.

Núi Đọi, sông Châu là biểu tượng, là niềm tự hào về phong thủy của nhân dân Hà Nam, song nó lại được gắn kết, hoà quyện vào địa danh Châu Cầu - Phủ Lý trong suốt quá trình hình thành thị xã.

Đi ngược dòng thời gian, lần theo những dấu ấn còn lưu giữ được trong lòng đất, trong sử sách, trong các gia phả, thần phả và bia ký, chúng ta dần thấy được thời gian con người đến tụ cư, lập nghiệp trên mảnh đất Phủ Lý này.

Từ xa xưa, thôn Châu Cầu - xã Châu Cầu và xã Hùng Phú thuộc tổng Phù Đạm, huyện Kim Bảng[1], phủ Lý Nhân, trấn Sơn Nam Thượng. Dưới thời Lê, vào khoảng năm 1624, Thượng thư Nguyễn Khải đã cho chuyển thủ phủ trấn Sơn Nam từ thôn Tường Lân[2] huyện Duy Tiên phủ Lý Nhân đến đóng ở thôn Châu Cầu, cho nên thôn này được mang tên "Châu Cầu trấn lỵ. Đến năm 1831, vua Minh Mạng quyết định bỏ đơn vị trấn thành lập đơn vị hành chính tỉnh, thì phủ Lý Nhân được đổi là phủ Lý Nhân thuộc tỉnh Hà Nội[3], thôn Châu Cầu lại được chọn làm lỵ sở của phủ Lý Nhân, cái tên Phủ Lý có từ thời đó.

---

(1) Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX thuộc các tỉnh từ Nghệ An trở ra – Viện nghiên cứu Hán Nôm Nhà xuất bản 1981, trang 56.

(2) Nay là thôn Tường Thụy, xã Trác Văn, huyện Duy Tiên.

(3) Đào Duy Anh - Đất nước Việt Nam qua các đời, NXB KHXH, H, 1964, trang 116.

Ngày 20-10-1890, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định cắt toàn bộ phủ Liêm Bình và 17 xã của huyện Vụ Bản và Thượng Nguyên (phần đất phía nam huyện Mỹ Lộc) của tỉnh Nam Định, cùng với hai tổng Mộc Hoàn và Chuyên Nghiệp của huyện Phú Xuyên, phủ Thường Tín, tỉnh Hà Nội để thành lập tỉnh Hà Nam. Khi thành lập tỉnh, tỉnh lỵ vẫn đóng ở Châu Cầu, sang năm 1891, tỉnh lỵ chuyển đến thôn Lam Cầu, tổng Lam Cầu Thượng huyện Duy Tiên, năm 1901 chuyển đến Nga Khê, huyện Nam Xang. Vào khoảng năm 1907 tỉnh lỵ lại chuyển về đóng ở Châu Cầu.

Trước năm 1934, Phủ Lý là thị trấn nằm trong huyện Thanh Liêm, bao gồm các thôn: Châu Cầu, Quy Lưu, Bảo Thôn và Tân Khai. Sau năm 1934 thành lập thị xã, các thôn trên được đổi thành phố Châu Cầu, phố Quy Lưu, phố Tân Khai và Bảo thôn.

Năm 1965, tỉnh Hà Nam và Nam Định hợp nhất thành tỉnh Nam Hà, thị xã Phủ Lý đổi tên là thị xã Hà Nam.

Ngày 24-4-1977, theo Quyết định số 135 của Hội đồng Chính phủ, ba đơn vị: huyện Kim Bảng, thị xã Hà Nam và huyện Thanh Liêm hợp nhất lấy tên là huyện Kim Thanh; thị xã Hà Nam được chọn đặt làm huyện lỵ (lỵ sở) của huyện Kim Thanh. Ngày 1-6-1981, huyện Kim Thanh chia tách thành ba đơn vị hành chính cũ, thị xã Hà Nam trở lại là đơn vị trực thuộc tỉnh.

Tháng 1-1997, tỉnh Hà Nam được tái lập, thị xã Hà Nam được trở lại với tên gọi cũ thị xã Phủ Lý.

II - ĐẤT ĐAI VÀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Nằm ở trung tâm tỉnh Hà Nam, phía Bắc giáp huyện Duy Tiên, ngăn cách bởi con sông Châu, phía Đông - Nam giáp huyện Thanh Liêm, phía Tây giáp huyện Kim Bảng, được ngăn cách bằng sông Nhuệ và sông Đáy. Dưới thời phong kiến, đã xây dựng bức tường thành bằng đất, đá bao bọc xung quanh để bảo vệ phủ lỵ. Từ khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, trong cuộc đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất (tháng 12-1873), Banniđa Vêranh chỉ huy pháo hạm Etpanh Gôlơ đánh chiếm Phủ Lý, sau đó chúng phá hủy bức thành[1]. Do có quốc lộ số 1 và đường sắt đi qua, đã hình thành hai khu vực tự nhiên: phía tây đường sắt đến giáp sông Đáy là khu đất cao, cốt đất là 4,5 mét so với mặt nước biển; phía đông đường sắt là vùng đất trũng hình lòng chảo, xưa kia mùa mưa thường bị ngập đường và nhà cửa, nhất là ở khu vực hồ, ao phía sau nhà thờ.

Từ khi thành lập đến trước năm 1981, diện tích đất của thị xã có khoảng 0,8km^2. Sau khi tách huyện Kim Thanh (6-1981), thị xã Hà Nam được nhập thêm hai xã Thanh Châu và Liêm Chính của huyện Thanh Liêm, thì diện tích tăng lên 8,8km^2. Đến năm 2000, do nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ đổi mới, Chính phủ đã ra Nghị định số 53/2000/NĐ-CP ngày 25-9-2000 về việc điều

(1) Đô-méc – Công sứ Hà Nam viết ngày 27-12-1932, trang 4 và 5.

chỉnh địa giới hành chính, mở rộng thị xã Phủ Lý - tỉnh Hà Nam. Trên cơ sở sát nhập nguyên trạng các xã Phù Vân, Châu Sơn thuộc huyện Kim Bảng; xã Liêm Chung thuộc huyện Thanh Liêm; xã Lam Hạ thuộc huyện Duy Tiên vào thị xã Phủ Lý, diện tích tự nhiên của thị xã đã được mở rộng tới 34km^2, có đủ các vùng đất trồng lúa, màu và cây ăn quả.

Là vùng giáp ranh giữa vùng đồng bằng Bắc Bộ với vùng rừng núi của huyện Kim Bảng và huyện Thanh Liêm, lại có nhiều sông như sông Nhuệ, sông Châu, sông Đáy chảy qua tạo thành ngã ba sông Phủ Lý, kết hợp với khí hậu nhiệt đới gió mùa nên nắng và mưa nhiều, lượng mưa trung bình hàng năm đo được tại trạm khí tượng thủy văn Phủ Lý từ năm 1960 đến năm 1967 là 2.005,8mm; nhiệt độ trung bình là 23,5°C; độ ẩm không khí là 84%; tổng lượng bốc hơi nước là 817,1 mm[1].

Ở thị xã, ruộng đất canh tác ít, chủ yếu tập trung ở làng Bảo Thôn, làng thuần nông, do nằm trong vùng trũng, thường xuyên bị úng lụt cho nên năng suất các loại cây trồng thấp. Trong nội thị còn có nhiều hồ ao, nước khó lưu thông, đến nay hầu hết đã san lấp để xây dựng nhà ở, trụ sở các cơ quan và các công trình công cộng.

(1) Niên giám thống kê tỉnh Nam Hà (1960 – 1967) lưu trữ tại Chi cục Thống kê tỉnh Nam Định.

III - DÂN CƯ VÀ SINH HOẠT VĂN HÓA - XÃ HỘI

Tổ chức làng xã cổ ở Phủ Lý với những bản hương ước có giá trị trong việc duy trì các phong tục tập quán làm ăn và cuộc sống hàng ngày. Thời xa xưa, nhiều dòng họ như Trần, Lê, Nguyễn, Hoàng, Vũ, Đỗ, Bùi... đã về lập nghiệp trên đất này. Theo truyền thuyết dân gian địa phương, làng Quy Lưu là nơi những người dân từ các nơi về lưu lại, quy tụ nhau ở đây lập thành làng[1] gọi là Quy Lưu. Làng Châu Cầu được thành lập rất sớm, khoảng thế kỷ đầu Công nguyên khi có tên con sông Châu hay còn gọi là sông Châu Cầu[2]. Đến cuối thời Lê (thế kỷ XVIII), một chi họ Bùi từ xã Triều Đông, huyện Thượng Phúc, phủ Thường Tín thừa tuyên Sơn Nam (nay là huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây) chuyển xuống định cư, phát triển ngày càng làm rạng rỡ đất Châu Cầu. Năm Thành Thái thứ 7 (1895) thôn Tân Khai được thành lập trên khu đất cạnh đầm lầy hoang vắng, cỏ cây lau sậy um tùm[3]. Như vậy trải qua các quá trình phát triển lâu dài, đến cuối thế kỷ XIX, Phủ Lý đã hình thành bốn thôn: Châu Cầu, Bảo Thôn, Quy Lưu, Tân Khai và một xóm dân chài lưới sống bồng bềnh trên sông nước (sau này gọi là Châu Thủy).

(1) Làng chỉ điểm tụ cư, thôn chỉ điểm thành chính.

(2) Đào Duy Anh - Sđd, trang 41.

(3) Theo văn bia ở đền Trần, phố Tân Khai (nay thuộc phường Minh Khai, thị xã Phủ Lý).

Sang đầu thế kỷ XX thời kỳ Phủ Lý được đặt làm thị trấn của huyện Thanh Liêm, do một người quản phố trông coi mọi việc, ở các khu phố có trương tuần giúp việc quản phố, đốc thúc sưu thuế và lao dịch. Từ năm 1934, thị trấn Phủ Lý được nâng cấp thành thị xã, ngoài những phố cũ, hình thành nhiều phố nhỏ như: phố Chính, phố Bờ Sông, Rạp Tuồng, Nhà Thờ, Cổng Đình và phố Bờ Hồ (phố Châu Cầu); phố Quy Lưu, Vọng Cung, Nhà Thương (phố Quy Lưu); phố Tân Khai, phố Cống Huyện (phố Tân Khai); và một phố nhỏ giáp đường quốc lộ số 1 và đường 21 (Bảo Thôn).

Bộ máy cai trị của thị xã có chánh hội là người đứng đầu, ở các phố có trưởng phố giúp việc chánh hội. Cơ quan cai trị tỉnh Hà Nam của chính quyền thực dân, phong kiến đều đóng ở thị xã, khu vực phía Tây đường sắt, chạy dọc bờ sông Đáy dành riêng cho các cơ quan của chính quyền thực dân Pháp như Tòa Công sứ và Phó công sứ, Sở Lục lộ (gồm giao thông kiêm địa chính), Sở Canh nông (gồm đê điều, thủy lợi và thú y), trại khố xanh, trại con gái, tòa án và trại giam, trạm biến thế điện, nhà máy nước và tháp nước, nhà ga xe lửa, bến ôtô, sân bóng, câu lạc bộ ôsếc (nhảy đầm) và vườn hoa... Công sở và dinh thự của chính quyền phong kiến tay sai đóng xen kẽ ở các phố bên phía đông đường sắt như dinh tuần phủ, án sát, thương tá...

Dưới thời thực dân phong kiến, thị xã là nơi tập trung, phục vụ cho cuộc sống ăn chơi của bọn thống trị. Chúng không mở mang, phát triển các ngành sản xuất công

nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nhưng lại ra sức vơ vét, bóc lột nhân dân bằng thuế cao, phạt nặng với nhiều thứ thuế vô lý bất công như: thuế thân hay còn gọi là thuế đinh (thuế đánh vào đàn ông từ 18 tuổi trở lên), hàng năm mỗi người phải nộp từ 2,50đ đến 3đ; thuế môn bài nộp từ 5đ đến 20đ (năm 1945); thuế hiên, thuế biểu đồ, thuế chợ, thuế chỗ ngồi, thuế vệ sinh... nộp đồng loạt 0,50đ. Riêng thuế thổ trạch (đất ở) chúng quản lý chặt chẽ, tăng thu hàng năm: năm 1922 nộp 0,92đ[1], năm 1936 nộp 3,20đ, năm 1940 tăng lên 5,18đ. Hộ nào chưa có tiền nộp thuế đúng kỳ hạn bị phạt rất cao. Ở thị xã, chính quyền cai trị còn cấm nhân dân không được làm nhà lá, phải làm nhà xây lợp ngói nếu làm nhà lợp lá chúng cho người đến kéo đổ rồi phạt tiền, với thủ đoạn tàn ác này, nhiều người dân lao động nghèo đã dần dần bị mất đất không còn đất ở. Thuế môn bài, hàng năm chúng duyệt lại, mỗi lần duyệt người bán hàng phải nộp thêm cho quản phố từ 1đ đến 3đ. Đối với những hàng hóa quan trọng, nhất là muối, bọn thực dân độc quyền giao cho nhà đoan (cơ quan thuế vụ) quản lý buôn bán.

Ngoài thu thuế, chúng còn phạt nhà nào có chó, gà chạy ra đường, hè phố để bẩn, xe đạp không chuông, đi đêm không có đèn... với mức phạt đồng loạt là 0,50đ. Mức phạt được giao cho nhân viên Sở Cẩm[2], hàng năm

(1) Thu theo đơn vị diện tích 60m^2/hộ.

(2) Sở Cẩm (Sở Cảnh sát).

phải nộp một số tiền thu phạt nhất định, nếu chưa nộp được đủ là không hoàn thành nhiệm vụ, bị cúp lương, đem tiền nhà bù vào cho đủ, vì thế bọn cẩm càng tăng cường sục sạo, rình mò suốt ngày đêm, kiếm cớ để phạt tiền tạo nên hình ảnh:

"Hà Nam danh giá nhất ông cò[1]

Trông thấy ai ai chẳng dám ho"

(Tú Xương)

Dân số ở thị xã đầu thế kỷ XX có khoảng 5.000 người, trong đó có 20 hộ người Hoa sống tập trung ở phố Chính. Các cơ sở sản xuất lớn hầu như không có, lẻ tẻ một số nhà làm nghề tiện gỗ, đan lát, làm mành, làm khăn, mũ và giầy dép. Là một trung tâm buôn bán của tỉnh Hà Nam nhưng hàng hóa không phong phú, chủ yếu là hàng tạp hóa. Dân nghèo ở thị xã phần lớn đi làm thuê hoặc làm nghề phục vụ kéo xe, kéo hồ lô rải đường, xe đất. Một số khá giả có vốn mở các quầy hàng buôn bán nhỏ như bán vải (hàng tấm), hàng xén, hàng gạo, hàng hoa quả, hàng cơm, hàng nước.

Những cửa hiệu buôn bán lớn, những nhu yếu phẩm như thóc, gạo, muối, xăng dầu, thuốc đều nằm trong tay tư sản, địa chủ và một số tư sản người Hoa. Những cửa hàng lớn ở thị xã có Vạn Long buôn bán xăng, dầu và

(1) Có những tên cẩm bị nhân dân căm ghét mỉa mai gọi là cẩm cò.

thóc gạo; Phú Mỹ bán vải; Mễ Uyên, Ngọc Sơn và đội Hợp buôn bán thuốc lào (Đội Hợp còn có cả tiểu bài thuốc lào ở các huyện), Phan Tất Tạo đại lý rượu Phôngten; cai Tô mở các đại bài thuốc phiện. Các cửa hiệu của người Hoa như Đông Hưng, Hoa Hưng, Bang Cáp bán hàng tạp hóa; Xuân Á, Vạn Long buôn bán bánh nướng, bánh ngọt, mua bán thóc gạo tích trữ xuất khẩu; Đồng Lợi chuyên sửa chữa, cho thuê xe kéo và xe bò.

Trong thị xã còn có một số địa chủ kiêm tư sản cho vay lãi, xây nhà cho thuê như Bát Giằng (Bùi Thị Thông), đề Ty ở phố Quy Lưu.

Vợ chánh Kỳ quê ở Bích Trì huyện Thanh Liêm, có thế lực lớn và còn là trùm bịp bợm, chiếm cả một dãy phố Bờ Hồ mở sòng bạc, cho vay lãi. Bọn hương lý ở các huyện mỗi khi lên tỉnh say mê đỏ đen vào đánh sóc đĩa, thua hết phải viết văn tự gán ruộng đất, nhà cửa, có những tên phải gán cả quần áo, khăn xếp, giầy dép, lúc ra về đầu trần chân đất, vì thế mà nhân dân Phủ Lý đã có câu: *"Cơm hàng cháo chợ nợ chánh Kỳ"*.

Bọn địa chủ kiêm tư sản cho vay lãi ngày, lãi tháng. Người vay một đồng trả lãi 0,1đ nhưng phải trừ trước, chỉ nhận được có 9 hào, không đủ 30 ngày cũng chịu cả tháng. Dân nghèo thị xã phải đi vay nhiều. Bọn tư sản, địa chủ đã nuôi dưỡng một số người gọi là "khách nợ" để đi đòi nợ cho chúng.

Dưới ách thống trị của đế quốc, phong kiến, một bộ phận nhân dân thị xã đã bị bần cùng hóa, lâm vào cảnh *bé đi câu, lớn đi hầu, già đi làm khách nợ*. Nhân dân lao

động nhất là tầng lớp dân nghèo phải sống cuộc đời cơ cực. Giá gạo tuy chỉ có 2,5xu/1kg nhưng nhiều người không có tiền mua. Những người tiểu thương bươn trải trên thị trường, hàng tháng thu nhập cũng chỉ được khoảng 2đ. Một số đi làm lính bảo vệ chính quyền bù nhìn tay sai cho thực dân Pháp, tuy đồng lương có khá hơn (lính cơ lương tháng 7,5đ; lính khố xanh 9đ) nhưng tất cả đều bị các tệ nạn cờ bạc, thuốc phiện, rượu chè và mãi dâm vét sạch.

Các tệ nạn xã hội phát triển mạnh ở các phố trung tâm, nhất là nạn mãi dâm đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân lao động. Ở phố Bờ Hồ hay còn gọi là phố cô đầu là phố điển hình có khoảng 50 hộ, hầu hết làm nghề mở tiệm hút (mại dâm trá hình). Mỗi chủ tiệm lớn có từ 4 đến 5 hộ, mỗi hộ có 5 đến 10 cô đầu. Các tiệm nhỏ có từ 3 đến 5 cô đầu. Có kẻ còn tổ chức mại dâm trong các thuyền trên sông, ở bến đò chợ Trấn và các thuyền của xóm chài Châu Thủy. Nạn mại dâm, nghiện hút đã làm cho 90% thanh niên hư hỏng, mắc các bệnh xã hội[1].

THƯ VIỆN TỈNH HÀ NAM
ĐC: 367

Rượu cồn cũng gây nên đại họa cho nhân dân Phủ Lý. Chính quyền thực dân bắt mỗi xuất đinh hàng tháng phải mua 5 lít rượu, không mua chúng phạt. Tiệm hút nhan nhản ở mọi nơi trên diện tích 0,8km^2. Trước năm 1930 đã có tới trên 300 bàn đèn, lớn nhất là các tiệm của Cả Viễn,

(1) Theo hồi ký của đồng chí Lưu Ngọc Thêm (tức Ấn) đảng viên năm 1930 ở Phủ Lý (tài liệu lưu trữ tại phòng lịch sử Đảng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hà Nam).

Trương Hoành. Sự đầu độc bằng rượu cồn, thuốc phiện đã làm cho nhiều gia đình dân nghèo thành thị, kể cả một số giàu có cũng lâm vào cảnh vợ lìa chồng, cha lìa con, gia đình tan nát.

Thực dân Pháp đã triệt để thực hiện chính sách *ngu dân để dễ cai trị*. Chúng dung túng cho các tiệm cô đầu, tiệm hút, tiệm rượu, mặc sức hoành hành ra sức phát triển các hủ tục phong kiến lạc hậu nhằm đầu độc, làm tê liệt nhân dân cả tinh thần và thể xác. Chúng không chú trọng mở mang hệ thống giáo dục và y tế. Trước năm 1930 cả Phủ Lý chỉ có một trường tiểu học dành cho con em các gia đình có thế lực và giàu có.

Chúng áp đặt nền giáo dục vong bản, tự ti sùng Pháp, chúng bắt học sinh học tiếng Pháp, luân lý, lịch sử, địa lý nước Pháp nhằm làm cho học sinh dần quên mất cội nguồn dân tộc mình, cam tâm làm bồi bút, tay sai cho chúng.

Cơ sở y tế hầu như không có. Cả tỉnh chỉ có một nhà thương khoảng 20 giường bệnh xây dựng ở Phủ Lý. Các trang thiết bị y tế thiếu và lạc hậu. Tâm lý của người bệnh rất sợ vào nhà thương. Bất đắc dĩ mắc bệnh trọng lắm thì cũng chỉ có người nghèo và binh lính mới vào nhà thương tỉnh, còn những người giàu, có tiền của, họ thường khám và điều trị ở nhà thương tư[1].

(1) Ốt-man là thầy thuốc người Pháp có một nhà 3 tầng và khu nhà ở cho bệnh nhân.

Việc phòng và chữa bệnh không được chú ý, vì thế đã dẫn đến tình trạng bệnh dịch phát sinh lan tràn đe doạ cuộc sống của nhân dân nhất là những người nghèo thành thị. Do không giữ được vệ sinh, đã xuất hiện một số dịch bệnh như kiết lỵ, thương hàn, thổ tả. Khi xảy ra dịch bệnh không được cứu chữa, dập tắt ổ dịch kịp thời mà chỉ có một cách duy nhất là đưa những người bị bệnh vào nhà xác, có người chưa chết cũng cho vào áo quan, còn nhà ở của họ thì bị kéo đổ rồi thiêu hủy đi.

Tình trạng giết mổ gia súc một cách bừa bãi, kể cả gia súc bị dịch bệnh làm ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của nhân dân.

Đạo phật và các tín ngưỡng dân gian ở Phủ Lý cũng đa dạng, nhiều đình, chùa, đền, miếu được xây dựng như đền Bà Chúa Kho (phố Quy Lưu), chùa Châu Lâm, chùa Bầu; đình Châu Cầu, đình Bảo Thôn; miếu Hai Cô cạnh sông Châu; đền Trần ở phố Tân Khai. Hàng năm cứ mỗi độ xuân về, trong các ngày lễ hội, nhân dân lại tổ chức những nghi lễ tôn giáo với những nghi thức cổ truyền, long trọng rước ngai, rước kiệu ở đình, đền để tưởng nhớ những bậc công thần khai quốc, những vị Thành hoàng làng khai sáng quê hương.

Số dân theo đạo Thiên chúa ở thị xã rất ít, chỉ có khoảng 100 người, nhưng cũng có một nhà thờ Chánh Xứ do trùm Quyết làm trùm trưởng. Nhà thờ được Pháp xây dựng từ năm 1913, hiện nay đã bị đổ nát do bom đạn của giặc Mỹ

tàn phá hủy diệt thị xã trong chiến tranh phá hoại bằng không quân (1965 - 1972).

Phủ Lý từ xưa đã có tiếng là đất học, đất văn chương. Một làng thuần nông như Bảo Thôn có một số người thi đậu hai khoa tú tài nho học, được nhân dân thường gọi là tú Kép, đã mở trường dạy học cho con em lao động trong làng. Cụ Kép Châu Cầu văn hay chữ tốt, thi đỗ hai khoa tú tài, cụ thường làm thơ, bình thơ cùng với cụ Kép Trà ở Lê Xá (huyện Duy Tiên) và cụ Tú Xương ở Vị Hoàng (tỉnh Nam Định). Tiêu biểu cho sự học là họ Bùi ở đất Châu Cầu.

Dòng họ Bùi liên tục nhiều đời có người đỗ khoa bảng được vua Tự Đức có lời ban khen:

"Thiên hạ đỗ đại khoa thì nhiều, nhưng cùng một thời, ba đời đỗ đại khoa thì chỉ có họ Bùi Châu Cầu".

Mở đầu cử nghiệp là Bùi Văn Dị đỗ phó bảng khoa ất Sửu năm Tự Đức thứ 18 (1865), năm 1890 đặc cách lấy đỗ tiến sĩ, được phong đến chức Thượng thư Bộ lại, Thượng thư Bộ lễ, Tổng tài Quốc sử quán. Bùi Văn Quế (em con chú ruột Bùi Văn Dị) năm 33 tuổi đỗ phó bảng khoa Ất Sửu năm Tự Đức thứ 18 (1865) cùng khoa với Bùi Văn Dị, được bạn đồng môn mừng câu đối:

Bùi thị đồng khoa song phó bảng

Châu Cầu nhất nhật lưỡng vinh quy

(Họ Bùi hai người cùng đỗ một khoa phó bảng. Làng Châu Cầu trong một ngày đón hai cuộc vinh quy).

Ông làm quan đến chức Tuần phủ Nam Ngãi Thuận Khánh, sau cáo quan về quê dạy học.

Năm Mậu Tuất Thành Thái thứ 10 (1898), Bùi Thức (con của Bùi Văn Quế) thi đỗ tiến sĩ, nhưng không ra làm quan, ở lại quê hương mở trường dạy học. Bùi Kỷ (con của Bùi Thức) năm 24 tuổi thi đỗ phó bảng khoa Canh Tuất Duy Tân thứ 4 (1910), từng học trường thuộc địa Pháp, nhưng cũng không ra làm quan, mà dạy học ở trường Văn Lang và trường Thăng Long (Hà Nội). Cách mạng tháng Tám thành công, ông tham gia công tác chính quyền và mặt trận ở khu Ba và khu Bốn.

IV - HOẠT ĐỘNG VÀ TIỀM NĂNG KINH TẾ

Từ xa xưa Phủ Lý đã trở thành địa bàn chiến lược cho mục đích quân sự và phát triển kinh tế của đất nước và của tỉnh. Những đường giao thông thủy bộ quan trọng từ kinh thành Thăng Long vào các châu, phủ phía nam, từ vùng biển lên vùng rừng núi Tây Bắc, Hòa Bình đều phải đi qua Phủ Lý.

Tháng 10 năm Kiến Vũ thứ 19 (năm 43) đầu Công nguyên, sau khi dập tắt cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng, Mã Viện tiến quân từ sông Hồng đi qua ngã ba sông Châu Cầu[1] sang sông Đáy ra biển tiến vào đánh quận Cửu Chân[2].

---

(1) Đào Duy Anh - Đất nước Việt Nam qua các đời, sách đã dẫn, trang 41.

(2) Nay là các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An.

Năm 987, vua Lê Đại Hành (Lê Hoàn) về tổ chức lễ cầy tịch điền[1] ở chân núi Đọi Sơn (Duy Tiên). Thuyền rồng của nhà vua đi từ kinh đô Hoa Lư huyện Lê Bình lộ Trường Yên[2] ra ngược sông Đáy đến ngã ba Châu Cầu theo sông Châu về Đọi Sơn.

Năm 1069, vua Lý Thánh Tông xuất quân chinh phạt Chiêm Thành ở phía nam, sai Lý Thường Kiệt làm tiên phong đi đường thủy từ kinh thành Thăng Long theo sông Tô Lịch vào sông Nhuệ, sang sông Đáy, qua ngã ba Châu Cầu đến cửa Đại An (Ninh Bình) ra biển.

Sông Nhuệ hay còn gọi là sông Phủ Lý, có tác dụng như chiếc cầu nối liền sông Đáy với sông Hồng. Trước khi xây cống và đập Phủ Lý[3], tàu thủy chạy từ Ninh Bình đi Hà Nội thường đậu ở Phủ Lý thời gian dài để bốc dỡ hàng hóa và hành khách, vì thế đã góp phần làm cho thị xã Phủ Lý trở nên sầm uất.

Sông Đáy có chiều rộng từ 100 đến 400 mét, độ sâu từ 5 đến 10 mét, đảm bảo cho tàu thuyền trọng tải lớn đi lại dễ dàng. Trước kia thường có thuyền, bè từ vùng núi và trung du xuôi xuống mang lâm thổ sản buôn bán, trao đổi nông sản và chở đá vôi khai thác từ Kẻ Sở, Vũ Xá (Thanh Liêm) đi các nơi. Đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp đắp đập

(1) Tịch điền là ruộng nhà vua tự mình cầy hàng năm để biểu thị sự quan tâm đối với nghề nông.

(2) Nay là huyện Hoa Lư tỉnh Ninh Bình.

(3) Mo-mée – lịch sử tỉnh Phủ Lý, sách đã dẫn, trang 16.

Đáy ngăn sông ở Hà Đông, đã cắt đứt con đường vận tải thủy từ Ninh Bình - Phủ Lý lên Tây Bắc.

Sông Châu có độ sâu từ 4 đến 8 mét, chiều rộng từ 80 đến 200 mét, chiều dài 32,5 km chảy qua các huyện Duy Tiên, Lý Nhân, Bình Lục, Thanh Liêm, ra gặp sông Đáy và sông Nhuệ hình thành mạng lưới giao thông đường thủy rất thuận lợi cho Phủ Lý, ở bên bờ sông, đã xây dựng các chợ lớn như chợ Trấn ven sông Châu, chợ Bầu ven sông Đáy. Chợ Trấn có tên từ thời kỳ làng Châu Cầu được đặt làm lỵ sở của trấn Nam Sơn, lúc đầu quy mô còn nhỏ, do nhu cầu trao đổi buôn bán và cuộc sống của các tầng lớp nhân dân, chợ dần được phát triển mở rộng. Vào khoảng những năm 1931- 1932, chợ được xây dựng thành nhiều lô, mỗi lô có nhà rộng rãi, mái lợp tôn vững chắc. Giữa các lô cách nhau 3 mét, làm đường đi cho khách và cho xe chở hàng vào chợ. Đến nay chợ Trấn được xây dựng lại nhiều lần. Năm 1947, thực hiện lời kêu gọi tiêu thổ kháng chiến của Hồ Chủ tịch, nhân dân đã phá chợ. Hòa bình lập lại (7-1954) chợ được phục hồi. Ngay từ những năm đầu cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1967) chợ lại bị đánh phá hủy diệt. Năm 1975, giải phóng miền Nam, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất là trong giai đoạn thực hiện công cuộc đổi mới xây dựng nền kinh tế thị trường, Đảng bộ và nhân dân thị xã từng bước xây dựng chợ Trấn trở thành một trung tâm thương mại lớn của tỉnh Hà Nam.

Bước chân vào chợ, khách đã bắt gặp tại đây đủ màu sắc và chủng loại hàng hóa với các mặt hàng về lương thực, thực phẩm; hàng vải; hàng sắt; hàng gốm và các mặt hàng phục vụ cuộc sống hàng ngày. Các loại đặc sản như

trai, hến của Phù Vân, Đình Tràng, cá Đầm Chiềng của Bình Lục, đậu Đầm, bún Tái của Thanh Liêm cùng nhiều loại hoa quả quý ngày xưa thường đem tiến vua như chuối ngự Đại Hoàng, quýt đỏ Tảo Môn, hồng không hạt Nhân Hậu (Lý Nhân) góp phần tô điểm thêm nét tinh túy cho văn hóa ẩm thực của người dân thị xã.

Chợ Bầu là nơi buôn bán sầm uất không kém chợ Trấn, có những mặt hàng còn phong phú hơn, xưa kia là chợ của Bảo Thôn, họp ở đầu làng. Mỗi khi dân trong làng bắt được con cá, con tôm, con cua cùng với những bó rau xanh trồng trong vườn hái đem ra tranh thủ bán xong lại về đi làm đồng. Dần dần chợ họp đông vui hơn, mỗi tháng chợ họp 6 phiên vào ngày hai, ngày bẩy[1] và chuyển địa điểm ra ngoài bãi sông Đáy ven đường cái quan.

Từ chợ làng chuyển thành chợ tỉnh, chợ Bầu có những đặc trưng riêng mang đậm nét dân gian, rất gần gũi với cộng đồng. Khách hàng đến chợ dù chỉ một lần, cũng đủ để nhớ chợ, nhớ người:

"Gặp nhau ở chốn chợ Bầu
Thăm vôi Sở Kiện miếng trầu trao duyên
Chợ Bầu một tháng sáu phiên
Không đi thì nhớ mãi duyên bán hàng"

(Ca cao cổ)

(1) Ngày 2 – 7 – 12 – 17 – 22 – 27.

Ngoài những đặc sản của vùng đồng bằng, vùng biển, chợ Bầu còn là nơi trao đổi buôn bán lâm thổ sản quý của vùng trung du và miền núi như luồng tre Thanh Hóa, Hòa Bình; lá cọ Phú Thọ; mộc nhĩ, nấm hương, củ nâu, củ mài, mật ong Lạng Sơn, Cao Bằng và cả các loại cây thuốc cũng được các bà mế từ trên núi cao đem xuống bán cho các thày lang làm thuốc gia truyền.

Chợ Bầu có một khu đất rộng dành riêng bán sản phẩm của ruộng đồng: từ những con lươn, ếch, ba ba; đến gia súc, gia cầm: gà ngan, ngỗng, lợn và trâu, bò được chở bằng thuyền, bè theo đường sông từ thượng du xuôi về bán, cung cấp sức kéo cho nông dân trong tỉnh.

Chợ Bầu, chợ Trấn đã đóng vai trò quan trọng trong giao lưu hàng hóa không những ở trong tỉnh Hà Nam mà còn góp phần mở rộng thông thương với các tỉnh phía nam, là đầu mối của các loại lương thực, thực phẩm, hoa quả cung cấp cho thị trường Hà Nội rộng lớn, đem về các loại máy móc vật tư thiết bị phục vụ cho sự nghiệp xây dựng phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.

Phủ Lý còn có lợi thế rất lớn về thông tin liên lạc. Ngày nay Trung tâm giao dịch Bưu điện của tỉnh xây dựng trên đất của thị xã, với mạng lưới viễn thông tiên tiến, đồng bộ, từ điện thoại bán tự động được thay bằng điện thoại tự động kỹ thuật số. Bưu điện thị xã cũng được lắp đặt tổng đài điện tử số TĐX 1B, RSX, v.v... dung lượng của tổng đài từ 6.500 số năm 1993 tăng lên 17.000 số năm 1996, đến nay toàn bộ mạng nội thị được cáp hóa,

cùng một lúc có thể liên lạc trao đổi được với nhiều tỉnh trong nước và các nước trên thế giới, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển thương mại, dịch vụ và kinh tế công, nông nghiệp ở địa phương.

Một số doanh nghiệp dệt, may lớn được xây dựng như may Tân Hà, Bắc Hà, dệt Chí Hường, cơ sở chế biến xì dầu và sản xuất bột nhẹ, v.v... đã thu hút nhân lực, tạo thêm việc làm cho nhiều người lao động. Nhà máy cơ khí Hà Nam đã có truyền thống gắn bó phục vụ nông dân, với đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật cần cù sáng tạo, sản xuất được thuyền máy có sức chở hàng trăm tấn và các loại máy bơm, máy tuốt lúa, xe cải tiến, v.v... có một thời những sản phẩm này đã chiếm lĩnh thị trường rộng lớn vùng đồng bằng sông Hồng.

Các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất đang từng bước phát huy tiềm năng nhân tài, vật lực ở địa phương, đồng thời tranh thủ sự đầu tư vốn, kỹ thuật của Nhà nước và nước ngoài, tập trung xây dựng các khu công nghiệp có công nghệ tiên tiến, sản xuất ra các sản phẩm chất lượng cao, giá thành hạ, có sức cạnh tranh hòa nhịp chung với nền kinh tế thị trường của đất nước.

V - TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN

Nhân dân Phủ Lý vốn có tinh thần yêu nước nồng nàn, mỗi khi có giặc ngoại xâm đến tàn phá, giầy xéo quê hương thì họ lại vùng lên cùng đồng bào cả nước quyết tâm chiến đấu bảo vệ từng tấc đất của tổ tiên.

Trong các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược từ Tống, Nguyên, Minh, Thanh đến thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đã diễn ra nhiều trận chiến đấu ác liệt trên đất Phủ Lý anh hùng. Năm 1789 Quang Trung hoàng đế từ kinh thành Phú Xuân tiến quân ra Bắc tiêu diệt quân Thanh, đã cho xây dựng cơ sở hậu cần lớn tại làng Châu Cầu, được nhân dân địa phương hưởng ứng và đã quyên góp ủng hộ lương thực, vũ khí rất nhiều.

Từ khi thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất, phát huy truyền thống đánh giặc của cha ông, nhân dân Châu Cầu tham gia đội quân dưới sự chỉ huy của Đinh Công Tráng người thôn Nham Tràng, Thanh Tân (Thanh Liêm), đã chiến đấu kiên cường, đánh thắng giặc Pháp ở Tâng, Sở Kiện (Thanh Liêm), giải phóng phủ Bo (Ý Yên) và phủ lỵ Châu Cầu.

Những người con ưu tú của quê hương không chỉ xông pha nơi trận mạc với thanh gươm, yên ngựa mà còn dùng ngòi bút sắc sảo làm vũ khí thức tỉnh, ca ngợi tinh thần yêu nước của mọi lớp người, tiêu biểu là Thương bạc sự vụ đại thần Bùi Văn Dị. Khi quân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất, ông tham gia vào việc chống Pháp ở Hà Nội. Lúc làm Án sát Ninh Bình, ông từng dẫn đầu đoàn sứ bộ triều đình Huế sang nhà Thanh. Năm 1882, Pháp đánh chiếm Hà Nội lần thứ hai, ông dâng sớ xin quyết đánh, được cử làm Phó kinh lược sứ Bắc Kỳ, cùng Nguyễn Chánh, Hoàng Kế Viêm tổ chức đánh Pháp, nổi tiếng trong trận Gia Lâm (3-1883) như lời thơ do chính ông ghi lại:

"Bến bờ bắc nước sông cuồn cuộn
Trận gió đông bụi cuốn sa trường
Tiếng vang lũ giặc kinh hoàng
Ngút trời sát khí bừng bừng bốc cao
Giận chẳng kịp lao vào chặn hậu
Lũ giặc kia ai bảo khôn ngăn
Một năm vừa mới ra quân
Hai lần đọ sức hai lần thắng to"

(Giao chiến ở Gia Lâm)

Được tin quân ta thắng lớn ở Cầu Giấy, giết chết Hăngri Rivie, ông làm thơ khích lệ tướng sĩ ba quân:

"Bến Nhị lo gì lũ cáo cầy
Thăng Long vượng khí vốn xưa nay
Sương mai trắng xóa ngàn gươm xốc
Máu chiến đỏ ngầu vạn ngựa say
Quân lính chẳng là quân dũng cảm
Tướng ta ắt hẳn tướng anh tài
Diệt địch trận này như trận trước
Bao năm có trận Cầu Giấy này"

(Nghe tin thắng lớn ở Cầu Giấy)

Năm 1884, triều đình nhà Nguyễn ký hiệp ước Patơnốt, dâu hàng nhục nhã, dâng hoàn toàn nước ta cho thực dân Pháp. Bùi Văn Dị thuộc phái chủ chiến, cương quyết chống giặc đến cùng. Năm 1887, ông bị triệu hồi về kinh, không còn được tiếp tục sự nghiệp chống Pháp nữa, ông vẫn làm thơ tỏ rõ chí khí của mình.

Tinh thần yêu nước, ý chí kiên cường chống giặc ngoại xâm của các tầng lớp nhân dân Phủ Lý càng được phát huy cao độ trong thời đại Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trực tiếp là Đảng bộ tỉnh Hà Nam và Đảng bộ thị xã Phủ Lý suốt mấy chục năm qua.

PHẦN THỨ HAI

CHI BỘ RA ĐỜI VÀ HOẠT ĐỘNG TRONG PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG (1927 - 1945)

CHƯƠNG I

QUÁ TRÌNH VẬN ĐỘNG THÀNH LẬP CHI BỘ (1927 - 1930)

I - CHỦ NGHĨA MÁC - LÊ-NIN ĐƯỢC TRUYỀN BÁ VÀO PHỦ LÝ

Thị xã Phủ Lý là trung tâm chính trị kinh tế, văn hóa của tỉnh Hà Nam, lại gần các thành phố lớn và các tỉnh như Hà Nội, Nam Định, Thái Bình, Hưng Yên, Ninh Bình... Vì thế các phong trào đấu tranh cách mạng ở nhiều nơi trong nước nhanh chóng được truyền về thị xã, đã có tác động thức tỉnh, cổ vũ cuốn hút nhiều người tham gia.

Năm 1926, tên Vadanh, chuyên mộ phu đi Tân Đảo và Lào, hắn thường sử dụng một số tên tay sai dùng thuốc mê để

đánh lừa quần chúng, đã từng bị nhân dân Phủ Lý đánh vỡ đầu, bỏ chạy thảo thân trong vụ lừa bắt người ở ga Phủ Lý.

Cuối tháng 3-1926, nhà yêu nước Phan Chu Trinh từ trần, cả nước vô cùng thương tiếc, tổ chức lễ truy điệu ở khắp nơi. Bất chấp sự đe dọa của nhà cầm quyền Pháp, nhiều thanh niên yêu nước ở thôn Lũng Xuyên (Yên Khê Bắc - Duy Tiên) như Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Bá Trạc, Nguyễn Văn Phác và Bùi Xuân Lan, rủ nhau xuống dự lễ truy điệu cụ tại nghĩa trang Bắc Tế (Mỹ Xá ngoại thành Nam Định).

Ở Phủ Lý, thầy giáo Hương, thầy giáo Chinh và một số học sinh lớn như Phương, Nhạ, Huân, Chi đang theo học lớp nhất trường Kiêm Bị thị xã, cũng đứng ra tổ chức lễ truy điệu cụ tại chùa Bầu. Được sự giúp đỡ của nhà chùa, các thầy giáo và học sinh chuẩn bị nghi lễ rất trang trọng. Trước cổng chùa căng một tấm vải đỏ dài ba mét, nổi bật hàng chữ quốc ngữ *Phan Tây Hồ tiên sinh* cắt bằng giấy vàng. Hương án được bày ra trước cửa tam quan, có đèn, nến và lư hương nghi ngút khói. Dưới nền chùa rải hai hàng chiếu. Buổi chiều tan học, thầy giáo và học sinh các lớp nhất, nhì, ba, cùng với một số thanh niên ngoài phố như vẻ đi văn cảnh, dần dần tụ về chùa Bầu dự lễ. Khoảng 200 người đứng xung quanh hương án, im lặng nghe học sinh Nhạ đọc điếu văn ca ngợi công đức của Phan Chu Trinh, kêu gọi mọi người noi gương, học tập tinh thần yêu nước của cụ. Sáng hôm sau, học sinh các lớp trong trường bỏ một buổi học để tưởng nhớ cụ Phan.

Sau lễ truy điệu, nhà cầm quyền Pháp cho lính đến bắt giam nhà sư trụ trì tại chùa Bầu, nhưng một thời gian sau không khai thác được gì chúng phải tha. Đốc học Anbri đến trường bắt một số học sinh lớn ra quỳ trước cửa lớp tra hỏi, nhưng chỉ nhận được tiếng đồng thanh trả lời: *"Chúng tôi truy điệu cụ Phan cũng như người Pháp kỷ niệm Gianđa*[1] *mà thôi"*. Biết rằng không thể khuất phục được, chúng đã đuổi học hai học sinh Phương và Nhạ trong một tuần. Việc làm của những học sinh yêu nước đó được nhân dân thị xã rất khâm phục.

Cuộc truy điệu cụ Phan Chu Trinh ở chùa Bầu đã có ảnh hưởng rất lớn đến giới trí thức, tiểu thương, nhất là trong giáo viên và học sinh. Trong học sinh, số có xu hướng giác ngộ chính trị phát triển mạnh hơn nhưng nhận thức chưa được đúng đắn, họ cho rằng phải đi ra nước ngoài mới làm cách mạng được nên sau khi bị đuổi học, Phương, Nhạ sang Thái Lan; một số sang Trung Quốc và Nhật.

Năm 1926, ảnh hưởng của phong trào đấu tranh đòi ân xá Phan Bội Châu cũng lan rộng đến địa phương. ở làng Châu Cầu thành lập ra được một hội kín để tập hợp những thanh niên có học. Hàng ngày họ tìm đọc sách báo, thơ văn yêu nước đang được lưu truyền rộng rãi; tìm hiểu cuộc cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc; tìm hiểu cuộc cách mạng tháng 10 Nga qua báo *Việt Nam hồn*, các sách công khai của *Nam đồng thư xã, Quan hải tùng thư, Cường học thư xã,* và báo *Người cùng khổ* của Nguyễn Ái Quốc xuất bản ở Pháp được bí mật đưa về trong nước. Hội còn tổ chức những buổi đọc *Huyết lệ tâm thư* của Phan Bội Châu, *Chiêu hồn nước của* Phạm Tất Đắc[2]... nhằm khêu gợi chí

(1) Gianda là một phụ nữ Pháp có tinh thần yêu nước bất khuất chống giặc ngoại xâm.

(2) Phạm Tất Đắc sinh ngày 15-5-1909 ở Dũng Kim huyện Lý Nhân. Là học sinh trường Bưởi (Hà Nội), tham gia lễ truy điệu cụ Phan Chu Trinh và hô hào bãi khóa nên bị đuổi học. Cuối năm 1926 ông viết cuốn *"Chiêu hồn nước"*, bị bắt giam ở Hà Nội, ông mất ngày 24-4-1935.

căm thù, lòng yêu nước và sự thương yêu đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau trong lúc gặp khó khăn, hoạn nạn, đã xuất hiện trong hội. Để ngăn chặn ảnh hưởng của hội lan rộng ở Phủ Lý, năm 1927, Sở Mật thám Nam Định cho quân về khám xét, tra hỏi một số người (Cai Hỷ, Trịnh Văn Yên) và bắt hội giải tán.

Năm 1927, nhiều người bán hàng xén, hàng tấm ở chợ Trấn, chợ Bầu làm đơn đề nghị giảm thuế, do sự đấu tranh kiên trì của những người buôn bán nhỏ, bọn thực dân buộc phải xem xét, giảm thuế cho một số người. Cũng trong năm 1927, nhóm học sinh lớp nhất trường Kiêm Bị, tổ chức cuộc dạ hội lấy tiền ủng hộ đồng bào bị nạn lụt ở nông thôn, đây là thời điểm thuận lợi để hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên[1] tuyên truyền gây cơ sở. Được Tỉnh bộ Nam Định phân công nhiệm vụ phát triển cơ sở ở Hà Nam, đồng chí Vũ Khế Bật (tức Cả Tất hiệu Đông Sơn) người làng Nhân Nhuế huyện Mỹ Lộc, tham gia Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Nam Định, đã về Phủ Lý gặp những người quen (Huân và Tiểu) trong nhóm học sinh yêu nước để tuyên truyền đường lối của hội, thu hút mọi người tham gia cách mạng.

Đồng chí Lương Khánh Thiện (quê ở làng Mễ Tràng, tổng Mễ Tràng huyện Thanh Liêm) hoạt động ở Hải Phòng, tham gia cuộc đình công ở Nhà máy Chai, bị đế quốc bắt, kết án 18 tháng tù, đưa về Hà Nam. Hàng ngày đồng chí phải đi quét đường ở Phủ Lý có lính đi theo giám sát.

(1) Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập năm 1925 ở Quảng Châu – Trung Quốc. Các tài liệu trước kia thường gọi là Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội.

Trong lúc được tiếp xúc trò chuyện với gia đình, đồng chí thường nói rõ con đường cách mạng và đưa tài liệu cho hai em gái cùng mẹ khác cha là Trần Thị Phúc và Trần Thị Đức xem để giác ngộ cách mạng cho họ[1].

(1) Đầu năm 1928, đồng chí Lương Khánh Thiện trở lại Hải Phòng xin vào làm việc ở xưởng cơ khí Nhà máy tơ, tìm bắt liên lạc với tổ chức, được gặp đồng chí Nguyễn Đức Cảnh – Bí thư Tỉnh bộ Việt Nam Cách mạng Thanh niên Hải Phòng giao nhiệm vụ. Đồng chí tiếp tục hoạt động, tuyên truyền vận động công nhân đấu tranh. Tháng 4-1929 đồng chí được kết nạp vào Chi bộ Đông Dương cộng sản Đảng đầu tiên của Hải Phòng, được phân công phụ trách phong trào Nhà máy chai. Sau cuộc biểu tình ngày 1-5-1930, đồng chí bị địch bắt cùng với vợ là Bích Hợp. Tháng 11-1930, thực dân Pháp đưa đồng chí ra xử ở tòa án Kiến An, bị kết án tù khổ sai trung thân, giam ở Hỏa Lò (Hà Nội).

Năm 1932 bị đày ra Côn Đảo, đồng chí tham gia sinh hoạt trong chi bộ nhà tù mới thành lập.

Tháng 6-1936, Chính phủ mặt trận bình dân Pháp lên cầm quyền, các nhà tù chính trị ở Việt Nam được trả lại tự do trở về đất liền. Đồng chí Lương Khánh Thiện cùng với vợ lên Hà Nội hoạt động, được các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt đón tiếp và giao nhiệm vụ. Tháng 11-1936, đồng chí được bầu vào Xứ ủy Bắc Kỳ. Năm 1940 Xứ ủy phân công về phụ trách khu B gồm Hải Phòng, Kiến An, Quảng Yên, Hòn Gai, Hải Dương, Hưng Yên và trực tiếp làm Bí thư Thành ủy Hải Phòng.

Tháng 11-1940 địch bắt được đồng chí Lương Khánh Thiện ở Hải Phòng đem về giam tại Hỏa Lò (Hà Nội). Mặc dù bị mọi cực hình tra tấn dã man, đồng chí vẫn anh dũng tuyên bố trước mặt kẻ thù hung ác: *"Chúng mày muốn làm gì thì làm, đừng hòng cậy được răng tao nói nửa lời."*, không khuất phục nổi người cộng sản kiên trung, tòa án đế quốc đã kết án tử hình đồng chí. Ngày 1-9-1941, đế quốc Pháp hèn hạ đã bí mật đưa đồng chí ra bắn tại trường bắn Kiến An.

Đồng chí Lương Khánh Thiện không còn nữa nhưng tên tuổi và sự nghiệp của đồng chí mãi mãi là nguồn cổ vũ to lớn đối với các thế hệ cách mạng ở Phủ Lý và trong toàn tỉnh Hà Nam.

Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thâm nhập vào Phủ Lý tuy có nhiều nguồn, phát triển độc lập, tổ chức riêng lẻ, chương trình hoạt động chưa thống nhất nhưng tất cả đều chung một mục đích tích cực tuyên truyền mở rộng cơ sở, giác ngộ để quần chúng nhìn thấy rõ kẻ thù của dân tộc, nhìn ra con đường của cách mạng Việt Nam là đánh đuổi đế quốc giành độc lập cho dân tộc, đánh đổ chế độ phong kiến Nam triều giành lại ruộng đất cho người cày.

Qua thử thách, tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Phủ Lý phát triển ngày càng mạnh. Khi mới thành lập tuy chỉ có hai hội viên (Tiểu, Huân) do đồng chí Tiểu lãnh đạo, nhưng vẫn thường xuyên liên lạc, nhận chỉ thị của cấp trên để hoạt động. Một thời gian sau cơ sở phát triển thêm một số nữ hội viên (Phúc, Đức, Kiến, Tỵ).

Phần lớn các hội viên xuất thân từ thành phần tiểu tư sản, con các gia đình buôn bán giàu có và học sinh. Lúc đầu một số hội viên còn cho rằng những người nghèo không làm cách mạng được. Khi giao nhiệm vụ vận động phát triển một số chị em tiểu thương, thợ thủ công, thì họ không tán thành, chỉ chú trọng tập trung vào tầng lớp học sinh. Hai hội viên Lưu Ngọc Thêm và Trần Xuân Đán được giao nhiệm vụ thành lập Học sinh đoàn với mục đích vận động học sinh tìm đọc sách báo tiến bộ. Học sinh đoàn được tổ chức theo tam chế (ba người một tổ).

Thực hiện chủ trương vô sản hóa, tháng 4-1928, Kỳ bộ Việt Nam Cách mạng Thanh niên Bắc Kỳ cử đồng chí Trịnh Đình Cửu về Nam Định mở lớp huấn luyện chính trị cho cán bộ chủ chốt các tỉnh. Một số đồng chí lãnh đạo Cách mạng Thanh niên ở Hà Nam tham dự lớp học này. Sau đó về mở lớp huấn luyện cho các hội viên ở Hà Nam có hội viên ở Phủ Lý tham gia. Với hình thức linh hoạt, lợi dụng những buổi chơi thuyền ở khu vực chùa Hương Tích hoặc dạo chơi để tuyên truyền vận động hội viên. Từ khi có phong trào vô sản hóa và lớp tập huấn của đồng chí Nguyễn Hữu Tiến, nhận thức của hội viên ở Phủ Lý có chuyển biến rõ. Đã chú ý phát triển, kết nạp thêm thợ thủ công làm mũ, thợ chạm bạc, và một số tiểu thương vào hội (An, Hinh, Ngân, Đông, Khán).

Chủ trương và hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thị xã không chỉ dừng lại ở tuyên truyền giác ngộ, xây dựng tổ chức, mà các hội viên bước đầu đã vận động phu kéo xe, công nhân ga xe lửa, học sinh đấu tranh chống Sở Mộ phu[1], hạ lá cờ vàng xuống, đuổi đánh những tên tay sai dụ dỗ người đi phu.

Nhìn chung hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Phủ Lý đã có tác dụng thu hút, tập hợp quần chúng, chủ yếu là tầng lớp trí thức bao gồm hương

(1) Sở Mộ phu chuyên mộ phu cho các đồn điền, hầm mỏ, nhưng nhiều khi chúng bắt người về Sở đòi gia đình mỗi người phải chuộc 5 đồng mới cho về, hành động này khiến cho nhân dân căm giận.

sư, học sinh, thanh niên và một bộ phận nhân dân lao động. Số lượng hội viên ngày càng đông. Chất lượng hoạt động ngày càng nâng lên. Từ một tổ chức đầu tiên chỉ có hai hội viên ở trường học vào cuối năm 1927, đến cuối năm 1929 chi hội đường phố thu hút hàng chục hội viên được tôi luyện, thử thách trong đấu tranh. Đây là lớp trí thức cách mạng đầu tiên của thị xã, tạo điều kiện cho việc thành lập Đảng Cộng sản.

II - CHI BỘ ĐẢNG RA ĐỜI LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

Trước xu thế phát triển mạnh mẽ của cách mạng, việc cần phải sớm có một chính Đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo đã trở thành yêu cầu cấp bách.

Ngày 17-6-1929, *Đông Dương Cộng sản Đảng* được thành lập tại Hà Nội. Chính cương và Tuyên ngôn được công bố. Tờ báo *Búa Liềm* ra đời. Sự kiện trọng đại này có tác động lớn đến phong trào cách mạng ở Hà Nam.

Tháng 10-1929, theo chỉ đạo của Trung ương lâm thời Đông Dương Cộng sản Đảng, đồng chí Lê Công Thanh[1] được cử về xây dựng chi bộ Đảng ở Hà Nam. Được đồng chí Vũ Khế Bật (tức Đông Sơn) dẫn đường bắt liên lạc với

(1) Đồng chí Lê Công Thanh quê ở làng Mao Xá, tổng Xuân Lai, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

tổ chức Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở các cơ sở. Sau khi xây dựng các chi bộ ở Bình Lục và Duy Tiên, vào cuối tháng 1-1930, đồng chí Vũ Khế Bật đưa đồng chí Lê Công Thanh về Phủ Lý gặp Nguyễn Duy Huân[1] là một trong những hội viên Việt Nam Cách mạng Thanh niên đầu tiên để tổ chức thành lập Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng.

Việc kết nạp đảng viên lúc này thực chất là sự lựa chọn chuyển những hội viên ưu tú từ tổ chức Việt Nam Cách mạng Thanh niên sang tổ chức Đảng, song đây lại là vấn đề thuộc về nguyên tắc. Do còn nhiều lúng túng trong việc chuyển đổi, hơn nữa lực lượng chưa mạnh, cho nên việc cân nhắc, chuyển ai sang Đảng Cộng sản, còn ai vẫn ở lại Việt Nam Cách mạng Thanh niên được bàn đi tính lại rất kỹ càng.

Các đồng chí Lê Công Thanh, Vũ Khế Bật, Nguyễn Duy Huân đã triệu tập cuộc họp vào cuối tháng 1-1930 tại nhà đồng chí Nguyễn Thị Tỵ ở phố Quy Lưu quyết định công bố thành lập *Chi bộ đường phố* do đồng chí Nguyễn Duy Huân phụ trách gồm ba đảng viên mang bí danh Chân (Nguyễn Duy Huân), Thành (Trần Thị Phúc), Chính (Nguyễn Thị Tỵ).

Thành lập xong Chi bộ đường phố, Lê Công Thanh và Vũ Khế Bật về Lũng Xuyên (Duy Tiên). Đầu tháng 2-

(1) Đồng chí Nguyễn Duy Huân quê ở thôn Quyển Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng.

1930, Lê Công Thanh cùng Vũ Khế Bật trở lại Phủ Lý tiếp tục phát triển chi bộ thứ hai, Phạm Mộng Sách được giao nhiệm vụ tuyên truyền, vận động hai người bạn thân là Hoàng Quốc Cơ (Cai Cơ) và Hoàng Văn Giáo (Cai Giáo), thành lập *Chi bộ nhà binh* gồm ba đảng viên, cử Hoàng Quốc Cơ làm bí thư, Phạm Mộng Sách làm liên lạc.

Như vậy, chỉ trong một thời gian ngắn, đã có hai Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng ra đời ở thị xã. Sự kiện trọng đại này là mốc son lịch sử đánh dấu sự trưởng thành của phong trào cách mạng tại trung tâm kinh tế, chính trị của tỉnh đầu năm 1930.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng, Phủ Lý như được tiếp thêm luồng sinh khí mới. Ngọn lửa đấu tranh chống đế quốc, chống cường hào, ác bá của các tầng lớp nhân dân lao động bùng lên khắp thị xã.

Vừa mới ra đời, các chi bộ đã tập trung lãnh đạo quần chúng đấu tranh dưới nhiều hình thức phong phú. Nhân dịp ngày mất của ba đồng chí Lênin, Các Liép-nếch, Rôđa - Luýchdămbua[1], theo chủ trương của Đảng, các đảng viên ở thị xã đã tiến hành tổ chức một số hoạt động kỷ niệm nhằm tuyên truyền cho sự ra đời của Đảng, gây ảnh hưởng rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân.

---

(1) V.I Lê-nin mất 21-1-1924.

- Các Liép-nếch mất 21-1.

- Rô đa – Luýchdămbua mất 21-1.

Chi bộ đường phố giao nhiệm vụ cho nhóm thanh niên học sinh treo cờ, rải truyền đơn. Lưu Ngọc Thêm (Ấn) nhận nhiệm vụ treo cờ búa liềm trên dây điện thoại qua sông Đáy ở bến phà đi Chi Nê. Đây là công việc rất khó khăn nguy hiểm vì cột điện cao hàng chục mét, ngày đêm có người qua lại, kẻ địch thường xuyên theo dõi, cho nên yêu cầu phải chuẩn bị mọi mặt công phu. Chiều ngày 20-1-1930, đồng chí đã đến xem xét địa thế, nắm tình hình tại bến đò. Lá cờ búa liềm mang hàng chữ *Đông Dương Cộng sản Đảng vạn tuế* được treo xong trước 5 giờ sáng ngày 21-1. Thực hiện xong công việc treo cờ, rút lui an toàn, trên đường về, đồng chí tiếp tục rải truyền đơn từ bến phà về đến phố Vọng Cung (Quy Lưu). Cũng trong đêm này, nhiều truyền đơn còn được rải ở các phố trong thị xã, ở cả câu lạc bộ Tây và Tòa Công sứ.

Sáng hôm sau, địch phát hiện lá cờ búa liềm treo trên dây điện giữa sông, phải điện cho bọn mật thám ở Nam Định lên, cắt đứt dây điện mới lấy cờ xuống được. Do đúng vào phiên chợ Bầu, nhân dân các nơi đến rất đông, nên sự kiện cờ đỏ búa liềm gây được tiếng vang lớn, làm tăng uy tín của Đông Dương Cộng sản Đảng trong toàn tỉnh Hà Nam và các tỉnh xung quanh.

Chuẩn bị kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1-5-1930, các đảng viên lại tiến hành treo cờ, rải truyền đơn kêu gọi thợ thuyền, binh lính đấu tranh. Cờ búa liềm còn được một cảnh sát[1] treo ngay ở Sở Cảnh sát thị xã.

---

(1) Viên cảnh sát này là tên Uẩn, được nhóm của đồng chí Đán giác ngộ.

Chi bộ binh lính cũng tiến hành công tác binh vận có nhiều kết quả, vận động được lính khố xanh viết đơn gửi lên Thống sứ Bắc Kỳ, kiện tên giám binh Rapai hà khắc, đòi ăn hối lộ và xỉ nhục binh lính (6-8-1930). Chi bộ còn treo cờ đỏ búa liềm trước cổng trại, rải truyền đơn trong trại và khu vực Tòa sứ.

Cùng thời gian này, Chi bộ đường phố đã lãnh đạo, vận động chị em tiểu thương làm đơn gửi lên Tòa sứ đòi bỏ lệ phạt, giảm thuế, sửa sang chợ buộc viên công sứ phải bỏ thuế ngồi chợ cho họ.

Qua đấu tranh của quần chúng, nhiều cán bộ đảng viên đã thể hiện rõ vai trò tiên phong gương mẫu của người chiến sĩ cộng sản, và thị xã Phủ Lý thực sự đã trở thành cơ sở mạnh, là nơi cung cấp cán bộ lãnh đạo cho Đảng bộ tỉnh Hà Nam.

Thực hiện chỉ thị của Xứ ủy Bắc Kỳ Đảng Cộng sản Việt Nam về việc thành lập Đảng bộ Hà Nam, tháng 9-1930 đồng chí Lê Công Thanh triệu tập hội nghị tại nhà đồng chí Nguyễn Hữu Trạc thôn Lũng Xuyên (Duy Tiên), với sự có mặt của đại biểu các huyện, thị đã đề ra chủ trương:

- Đẩy mạnh việc phát triển tổ chức đảng, nơi nào chưa có cơ sở đảng thì phải kịp thời tổ chức ngay. Đồng thời phát triển các tổ chức quần chúng. Chú trọng Nông hội, Công hội đỏ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục. Giác ngộ, đưa quần chúng ra đấu tranh giành độc lập cho dân tộc,

thực hiện ruộng đất cho người cầy. Quyết định lập cơ quan in và ra báo lấy tên là *Dân cầy*.

- Quyết định chuyển trụ sở từ Lũng Xuyên về thị xã, nơi trung tâm và có phong trào mạnh.

Việc chuyển trụ sở Tỉnh ủy về thị xã chứng tỏ sự đánh giá cao của tỉnh về vị trí, sự lớn mạnh của phong trào ở thị xã. Đây là một vinh dự cho những người cộng sản và nhân dân thị xã, song cũng là một trách nhiệm nặng nề, cần phải thận trọng hơn, sáng tạo hơn, dũng cảm hơn để bảo vệ an toàn cơ quan đầu não của tỉnh.

Trong hội nghị này đồng chí Nguyễn Duy Huân đại biểu của Phủ Lý được cử vào Ban Tỉnh ủy lâm thời. Sau khi đồng chí Nguyễn Duy Huân tham gia Ban Tỉnh ủy lâm thời, Chi bộ đường phố đã tổ chức kết nạp ba đảng viên mới là Trần Thị Đức, Nguyễn Thị Kiến, Nguyễn Thị An, tất cả đều là nữ tiểu thương, cho nên *Chi bộ đường phố* còn có tên là *Chi bộ phụ nữ* hay *Chi bộ tiểu thương*. Đồng chí Trần Thị Phúc trở thành nữ Bí thư chi bộ đầu tiên của thị xã Phủ Lý.

Cuối năm 1930 đến đầu năm 1931, Phủ Lý đã phát triển thêm một số tổ chức đảng. Ở những nơi quan trọng như cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, đã lựa chọn những người thợ ưu tú, thành lập Chi bộ đường phố thứ hai gồm các đồng chí An, Hinh[1]... Đồng chí

(1) Còn một đồng chí chưa xác định rõ tên.

Nguyễn Duy Huân thành lập *Chi bộ trường học* với 4 đảng viên (Cương, Bảo, Đán và Thêm) do đồng chí trực tiếp lãnh đạo.

Nhiều tổ chức quần chúng cũng được thành lập, thu hút các tầng lớp nhân dân tham gia. Tổ chức thanh niên trong nhà trường thu hút hơn 20 học sinh (Thuận, Ninh, Hân, Kiến, Vũ, Bảng...). Đầu năm 1931, đồng chí Lê Công Thanh chỉ đạo lựa chọn những thanh niên tiên tiến

Đồng chí Trần Thị Phúc - nữ Bí thư chi bộ đầu tiên của thị xã Phủ Lý từ tháng 9-1930.

để thành lập tổ chức Thanh niên Cộng sản (Thuận, Ninh, Hân, Kiến...).

Tổ chức phụ nữ do đồng chí Nguyễn Thị Tỵ phụ trách, tập hợp đông đảo người buôn bán nhỏ ở các phố và các chợ tham gia.

Cứu tế đỏ thu hút được nhiều người lao động và buôn bán nhỏ giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn, đóng góp ngân sách cho chi bộ hoạt động.

Nông hội đỏ thành lập một tổ, cơ sở ở gần chùa Bầu.

Hội hiếu ngoài việc hiếu, còn có mục đích tương trợ giúp đỡ nhau về kinh tế, vận động hội viên cải cách các lệ tục lạc hậu.

Công hội đỏ hoạt động mạnh hơn cả, thu hút khoảng 30 hội viên chia làm các tổ kéo xe, tổ công nhân khuân vác, tổ bến đò.

Các đảng viên ở đâu cũng được cơ sở và nhân dân yêu mến. Từ ăn, mặc, đến chi tiêu cho việc in ấn tài liệu tuyên truyền của Đảng đều do quần chúng ủng hộ vì thời kỳ này chưa có Đảng phí. Một số gia đình đảng viên có kinh tế khá đã đóng góp tiền lập quỹ của Đảng.

Không phụ lòng tận tình giúp đỡ, bảo vệ của nhân dân, các đồng chí đảng viên đã vượt qua gian nguy, tích cực hoạt động để bảo vệ đường dây giao thông của Đảng. Trên địa bàn thị xã hình thành một đường dây liên lạc giữa Tỉnh ủy với Xứ ủy, một đường dây liên lạc từ Tỉnh ủy xuống các huyện, thị.

Công tác giao thông liên lạc do Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo. Cuối năm 1930, đồng chí Lê Công Thanh và Nguyễn Duy Huân giao nhiệm vụ cho đồng chí Lưu Ngọc Thêm làm liên lạc của Tỉnh ủy với Xứ ủy, đồng chí Trần Thị Đức liên lạc từ thị xã lên Tỉnh ủy. Trụ sở cơ quan giao thông đóng ở nhà đồng chí Trần Thị Phúc.

Hàng ngày việc liên lạc giữa Tỉnh ủy với Xứ ủy hết sức khó khăn, nguy hiểm, nhất là các bến tàu, xe từ Phủ Lý xuống cơ quan giao thông của Xứ ủy ở Nam Định, nhan nhản mật thám sục sạo, rình mò. Thực tế đó đòi hỏi chiến sĩ giao thông không những chỉ có tinh thần dũng cảm mà còn cả trí thông minh, nhanh nhạy để đối phó với mọi bất trắc xảy ra.

Ngoài cơ sở giao thông, Phủ Lý còn là *cơ sở in* quan trọng của Tỉnh ủy. Bộ phận in đặt ở nhà đồng chí Trần Xuân Đán từ tháng 3-1930 đến tháng 2-1931 chuyển về nhà đồng chí Nguyễn Duy Huân ở Quyển Sơn (Thi Sơn - Kim Bảng). Đồng chí Đán phụ trách kỹ thuật in và cất giấu tài liệu. Tường nhà được đục rỗng nhiều ô nhỏ để cất giấu tài liệu vào trong rồi đậy lại như cũ. Công việc lúc đầu là in *Chính cương* và *Điều lệ Đảng*, sau in báo *Công hội đỏ*, *Nông hội đỏ*, *truyền đơn* và *báo Đảng*. Báo của Đảng gồm có *Dân cầy, Phấn đấu*. Đến đầu năm 1931 xuất bản *Báo đỏ*, tờ báo chiến đấu của Đảng bộ tỉnh Hà Nam.

*

* *

Trải qua quá trình tôi luyện và trưởng thành, từ tổ chức Việt Nam Cách mạng Thanh niên đến sự ra đời của Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng ở Phủ Lý, đã chứng minh sự phát triển phù hợp với xu thế tất yếu của lịch sử. Chỉ có Đảng Cộng sản mới tập hợp được đông đảo mọi lực lượng, mọi tầng lớp nhân dân lao động tham gia các phong trào đấu tranh cách mạng. Sự lãnh đạo của chi bộ đã đạt được nhiều thành tích, hướng quần chúng đấu tranh đúng mục tiêu cứu nước, cứu nhà. Song do chỉ chú trọng tuyên truyền, vận động học sinh, tiểu tư sản, coi nhẹ các tầng lớp nhân dân lao động khác, nhất là đội ngũ công nhân, vì thế lúc bình thường thì hăng hái, lúc khó khăn còn có biểu hiện của sự hoang mang dao động; công tác giữ gìn bí mật chưa tốt cho nên khi cơ sở bị lộ, địch khủng bố phá vỡ hàng loạt gây tổn thất cho phong trào.

CHƯƠNG II

KHÔI PHỤC, PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG VÀ PHONG TRÀO CÁCH MẠNG (1930 - 1945)

I - ĐẤU TRANH KIÊN CƯỜNG CHỐNG ĐỊCH KHỦNG BỐ (1930 - 1932)

Địch khủng bố, cơ sở bị tổn thất

Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời, đã phát động phong trào đấu tranh rầm rộ khắp nơi, hàng loạt các cuộc biểu tình lớn liên tiếp nổ ra, đỉnh cao là Xô viết - Nghệ Tĩnh (tháng 9-1930), làm cho bọn thực dân Pháp và phong kiến tay sai hoang mang khiếp sợ. Chúng điên cuồng khủng bố, huy động các lực lượng quân sự cùng với bọn mật thám, chỉ điểm, mở các cuộc càn quét bắt bớ những người cộng sản và quần chúng cách mạng.

Trên địa bàn Hà Nam, thị xã Phủ Lý bị khủng bố đầu tiên, do có một số hoạt động lộ liễu, sơ hở, không đảm bảo được bí mật như việc rải truyền đơn cả vào nơi làm việc của địch; bỏ truyền đơn vào phong bì gửi tới công sứ; dán vào sau xe của tuần phủ. Cờ Đảng được cắm ở câu lạc

bộ Tây, cổng Tòa sứ, cổng trại lính v.v... Kẻ địch theo dõi, phát hiện một số cơ sở cách mạng, tiến hành mở đợt truy quét từ giữa tháng 9 đến 23-9-1930 mới kết thúc. Chi bộ nhà binh bị tổn thất nặng nề nhất. Cả ba đảng viên là Phạm Mộng Sách, Hoàng Quốc Cơ, Hoàng Văn Giáo đều bị địch bắt cùng với một số đảng viên, quần chúng cách mạng khác trong binh lính, học sinh và cơ quan bưu điện. Mặc dù bị phá vỡ một số cơ sở nhưng cơ quan Tỉnh ủy, cơ quan giao thông và cơ quan ấn loát của Tỉnh ủy vẫn được nhân dân thị xã bảo vệ an toàn.

Bất chấp sự khủng bố của địch, đảng viên và quần chúng cách mạng vẫn quyết tâm hoạt động. Các giao thông viên đã không quản hiểm nguy, kiên trì giữ vững liên lạc, nhận chỉ thị của Xứ ủy phát động nhân dân hưởng ứng phong trào đấu tranh của nông dân Tiền Hải (Thái Bình) và Xô viết - Nghệ Tĩnh. Các nhân viên làm việc tại cơ sở in ngày đêm miệt mài, cải tiến in trên khổ giấy nhỏ, dễ cất giấu, dễ phát tán, phục vụ Tỉnh ủy lãnh đạo cuộc biểu tình của nông dân Bồ Đề (Bình Lục) vào ngày 20-10-1930.

Đầu năm 1931, Nghiêm Thượng Biền (tức Thắng) cán bộ Xứ ủy Bắc Kỳ bị bắt ở cơ quan giao thông Nam Định. Do sự phản bội của Biền, ngày 17-4-1931, mật thám đã phá được cơ sở giao thông của Tỉnh ủy Hà Nam, bắt được các đồng chí Thêm, Phúc, Đức, An, Thuận và ông hai Sửu[1].

(1) Ông hai Sửu là bố của đồng chí Trần Thị Phúc.

Địch đưa những người bị bắt về Nam Định, tra khảo hỏi cung. Biết đồng chí Trần Thị Phúc là người lãnh đạo chủ chốt của Chi bộ Phủ Lý, chúng dùng đủ mọi cực hình tàn ác hiểm độc, hành hạ dã man nhưng đồng chí không hề nao núng, cương quyết không khai báo. Giám đốc Sở Mật thám Hà Nội đã phải thốt lên rằng: *"Thái độ của phạm nhân nói chung là láo xược, nhất là Trần Thị Phúc người chủ cơ quan, trong phiên tòa, tên này nhiều lần chửi Chính phủ là thực dân và ca ngợi chủ nghĩa cộng sản"*[1].

Ở Phủ Lý cơ sở cách mạng gặp nhiều khó khăn. Cơ quan giao thông, cơ quan Tỉnh ủy liên tục bị khủng bố. Cuối năm 1931 đầu năm 1932, trong một chuyến công tác chuyển cơ quan giao thông từ Kim Bảng về Hưng Công (Bình Lục), đồng chí Đán bị lính huyện đi tuần bắt, nhưng thuyền chở tài liệu quay lại nên thoát được.

Thực dân Pháp mở nhiều phiên tòa nhằm lung lạc ý chí và tinh thần của những người cách mạng. Ngày 10-2-1932 (mồng 5 Tết Nhâm Thân), chúng mở phiên tòa tại Phủ Lý để xử vụ cơ quan giao thông, người đến xem rất đông. Tại phiên tòa những người bị tình nghi (Kiến, Hinh, Tước...) đều bị đưa đến để răn đe. Khi địch tuyên án, đồng chí Trần Thị Phúc đã đứng lên vạch trần tội ác của bọn đế quốc cướp nước, lên án bất công, chà đạp nhân

(1) Báo cáo của tên Giám đốc Sở Mật thám Hà Nội gửi Thống sứ Bắc Kỳ, lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hà Nam.

phẩm con người. Những lời đanh thép của đồng chí Trần Thị Phúc đã có tác động rất lớn đến kết quả của phiên tòa, buộc chúng phải xử lại.

Đầu tháng 3-1932, Tòa Thượng thẩm Hà Nội xử lại vụ án giao thông Hà Nam. Từ nhà giam ra ga tàu, địch điều một viên đội chỉ huy 6 lính, súng lắp lưỡi lê áp giải. Tuy chân, tay bị xiềng xích nhưng các đồng chí vẫn hát vang bài Quốc tế ca. Tại phiên tòa, đồng chí Phúc diễn thuyết, kêu gọi nhân dân đấu tranh chống đế quốc phong kiến giành tự do độc lập. Nhân dân đến dự phiên tòa rất đông đều tỏ lòng khâm phục, kính trọng những người cộng sản. Tòa án đế quốc đã xử đồng chí Trần Thị Phúc 20 năm tù khổ sai; Trần Thị Đức, ông Hai Sửu 5 năm tội đồ; Trần Xuân Đán, Thuận 10 năm trừng giới; Dự 10 năm khổ sai...

Riêng Lưu Ngọc Thêm, ở Tòa án Hà Nam xử 20 năm tù, lên Tòa Thượng thẩm Hà Nội, chúng giảm án xuống 5 năm tù giam và 20 năm quản thúc. Những người còn lại bị phạt từ 1 đến 5 năm tù giam ở các nhà tù Hà Nội, Sơn La, Côn Đảo.

Trong nhà tù đế quốc, các đồng chí tiếp tục đấu tranh để giữ vững khí tiết của người cộng sản, tham gia tích cực vào các cuộc đấu tranh về tư tưởng. Qua các cuộc "bút chiến", "khẩu chiến" giữa những đảng viên cộng sản với đảng viên Việt Nam Quốc dân Đảng một số người được giác ngộ xin chuyển sang sinh hoạt ở tổ chức Đảng Cộng sản như Lưu Quang Bích quê Yên Từ

(Mộc Bắc - Duy Tiên)[1]. Đồng chí Nguyễn Duy Huân, Trần Xuân Đán còn tích cực tham gia sinh hoạt trong Chi bộ nhà tù, làm nhiệm vụ in báo và tài liệu do đồng chí Đặng Xuân Khu (Trường Chinh) viết bài và giao lại.

Tinh thần đấu tranh, lòng dũng cảm bền bỉ chịu đựng gian khổ hy sinh của các đảng viên và quần chúng cách mạng ở Phủ Lý đã góp phần bảo vệ cơ sở đảng, cơ sở cách mạng, trở thành những tấm gương sáng ngời về chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. Tên tuổi và sự nghiệp của các đồng chí là niềm tin, là sức mạnh khơi dậy truyền thống đấu tranh giành độc lập, tự do trên quê hương đất nước.

II - CHỦ ĐỘNG CHẮP MỐI, KHÔI PHỤC CHI BỘ, LÃNH ĐẠO KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG (1932 - 1945)

1. Khôi phục chi bộ, lãnh đạo phong trào cách mạng (1932 - 1939).

Sau đợt khủng bố trắng từ tháng 5-1932 trở đi, địch vẫn tăng cường truy tìm, triệt phá các cơ sở chưa bị lộ. Trong điều kiện hoạt động bí mật, một số đảng viên trung kiên trăn trở tìm mọi cách để bắt liên lạc với cấp trên, mặt khác các đồng chí trao đổi tin tức, động viên cùng nhau giữ vững niềm tin vào thắng lợi của cách mạng. Với

(1) Lưu Quang Bích là chồng của đồng chí Trần Thị Phúc.

phương châm và mục tiêu "chủ động chắp mối, duy trì hoạt động xây dựng phong trào". Đồng chí Nguyễn Thượng Cát (Hồ Xanh)[1] năm 1934 bị trục xuất về quê, dạy học ở Phủ Lý tiếp tục hoạt động. Đồng chí tìm bắt liên lạc với Bùi Văn Khiết, Đỗ Đình Phát (Kim Bảng), Nguyễn Hữu Hựu (Bình Lục), vận động, giải thích cho quần chúng hiểu rõ bản chất bóc lột của bọn thực dân, phong kiến, đồng thời sáng tác thơ ca để khêu gợi tinh thần yêu nước, tinh thần dân tộc cho nhân dân như bài thơ dưới đây:

"Than ôi ! Tuồng thiên diễn
Mưa Âu gió Mỹ
Cuộc nọ kém thua hơn được
Gió Nam phong nên trải cuộc thiên gia
Dấu địa binh con Lạc cháu Hồng
Người sau trước có hay không?
....."

(1) Nguyễn Thượng Cát tên thật là Nguyễn Văn Nheo, sinh năm 1901 trong gia đình dân nghèo ở thôn Mễ Tràng, tổng Mễ Tràng, huyện Thanh Liêm. Được đi học đến lớp cao đẳng tiểu học, là một học sinh thông minh. Sau khi thi đỗ cao đẳng tiểu học, đến dạy học ở tổng Cao Trại huyện Thụy Anh (Thái Bình). Năm 1926 về dạy học ở quê và tham gia hoạt động cách mạng. Năm 1927 – 1928 Nguyễn Thượng Cát cùng với Lương Khánh Thiện tuyên truyền chủ nghĩa Mác – Lê-nin vào Mễ Tràng và Phủ Lý. Đồng chí là một trong những đảng viên lớp đầu tiên ở Mễ Tràng. Năm 1931 – 1932 địch khủng bố ác liệt, đồng chí lên dạy học ở Bắc Ninh.

Lực lượng hoạt động hăng hái nhất ở Mễ Nội lúc này là nhóm thanh niên đã được Hồ Xanh tuyên truyền giác ngộ. Lợi dụng địch tổ chức phong trào thể thao, Trần Lung được giao nhiệm vụ đi tuyên truyền vận động thành lập đội bóng thu hút 30 thanh niên trong làng tham gia. Hàng ngày họ rủ nhau đem bóng ra sân bãi đá. Bề ngoài là một tổ chức thể thao nhưng thực chất là tổ chức thanh niên cách mạng.

Đội bóng đã vận động nhân dân đấu tranh chống bọn cường hào bắt dân đóng góp tiền để xây dựng đình, chùa, sửa sang đền miếu, bỏ các hủ tục cũ như ma chay, không phải tạ làng, không phải tế sống bọn hương lý. Lúc đầu, bọn hương lý không nghe, chúng bắt tang chủ phải nộp khoán cho làng (lệ khoán là 100 quả cau và mấy đồng bạc), tang chủ không nộp. Dần dần bỏ được tục lệ này. Đội bóng còn vận động nhân dân đấu tranh chống phụ thu thuế, mỗi suất sưu chính phải nộp 2đ 2 hào, nhưng bọn hương lý thu thêm 0đ3 hào nữa thành 2đ 5 hào. Các hội viên đã vận động, giải thích rõ cho nhân dân hiểu trong lúc khó khăn, chỉ cần bớt 1 hào cũng đủ nuôi gia đình trong một ngày.

Phong trào đấu tranh của thanh niên ở Mễ Tràng có ảnh hưởng lớn đến tư tưởng của lớp thanh niên thị xã, nhiều người làm việc trong các cơ quan của địch cũng được giáo dục, giác ngộ cách mạng, tích cực tham gia hoạt động như các anh Dốc, Giáo (nhân viên Sở Cảnh sát); Hòa (làm ở Sở Địa chính); Kính (công chức nhỏ); Niệm (em vợ đồng chí Hồ Xanh); Dong (thông tin viên

của báo Trung Bắc tân văn). Qua rèn luyện, thử thách đến năm 1935 đồng chí Hồ Xanh đã lựa chọn kết nạp một số đảng viên, thành lập *Chi bộ Mễ Tràng - Phủ Lý* gồm có các đồng chí Bùi Tinh Hoa, Trần Lung, Nguyễn Văn Dốc, Nguyễn Đức Quỳ[1], do đồng chí làm bí thư.

Sau khi thành lập, chi bộ rất chú trọng đến việc bồi dưỡng lý luận, nhận thức cho đảng viên, đã chọn cử đồng chí Trần Lung đi học lớp lý luận 15 ngày do Xứ ủy mở ở Ngọc Hồi (Hà Nội). Học xong đồng chí trở về làm công tác tuyên truyền, giáo dục thanh niên, rải truyền đơn trong các phố ở Phủ Lý kêu gọi các tầng lớp nhân dân đứng lên đấu tranh.

Năm 1936, chi bộ lựa chọn kết nạp thêm một số đảng viên mới gồm các đồng chí Đài, Giáo (cảnh sát), Hòa, Kính (viên chức), Niệm, Dong. Lúc này chi bộ do đồng chí Nguyễn Đức Quỳ là bí thư. Đây là thời kỳ Mặt trận Nhân dân Pháp thắng lợi trong cuộc bầu cử, thi hành một số cải cách dân chủ ở Việt Nam. Chi bộ Phủ Lý là một trong những chi bộ hoạt động mạnh nhất tỉnh Hà Nam thời kỳ Mặt trận Dân chủ.

Vấn đề cấp bách đặt ra là phải có tổ chức lãnh đạo chung để đưa phong trào cách mạng trong tỉnh đi đúng hướng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương

(1) Đồng chí Nguyễn Đức Quỳ quê ở huyện Thuận Thành (Bắc Ninh), năm 1935 về Phủ Lý dạy học ở trường tư thục Minh Tiến, được đồng chí Hồ Xanh tuyên truyền kết nạp vào Đảng.

Đảng tháng 7-1936 về chuyển hướng hoạt động trong thời kỳ mới. Thực hiện chủ trương của Liên Tỉnh ủy C, năm 1937, các đại biểu Hà Nam đã tiến hành tổ chức hội nghị thành lập *Ban Tỉnh ủy lâm thời*, có đồng chí Nguyễn Đức Quỳ và Hồ Xanh thuộc Chi bộ Phủ Lý tham gia. Sau khi hai đồng chí được bầu vào Ban Tỉnh ủy, chi bộ đã cử đồng chí Nguyễn Văn Dốc là bí thư.

Trong những năm 1936 - 1937, ở thị xã, thực dân Pháp lập ra các tổ chức *Thanh niên cắm trại, Đội lửa trại,* các đội bóng đá, tổ chức cổ vũ cuộc đua xe đạp vòng quanh Đông Dương đi qua Phủ Lý. Chúng còn chủ trương cách tân văn hóa, du nhập lối sống phương Tây, trang phục theo kiểu Tây, ăn chơi theo kiểu Tây: *Sáng rượu sâm banh tối sữa bò*. Chúng còn mở hội chợ triển lãm một số hàng nông thổ sản, hàng thủ công mỹ nghệ, có nhiều trò xiếc, gánh mãi võ bán thuốc rong, đội múa rối, cờ quay, bãi đấu vật, sân chọi gà, lại có cả chiếu chèo nên đã thu hút khá đông nhân dân đến xem. Đặc biệt là trò chơi leo cột mỡ, treo giải thưởng bằng tiền, hòng du ngủ nhân dân.

Để thức tỉnh tinh thần yêu nước, tinh thần tự tôn dân tộc cho nhân dân, nhất là lớp thanh niên ở Phủ Lý, Chi bộ Đảng thị xã chủ trương đẩy mạnh tuyên truyền rải truyền đơn để giác ngộ quần chúng, kêu gọi đấu tranh ở những nơi đông người, mở phong trào học chữ Quốc ngữ, vận động người nghèo đi học. Lớp học vừa nhằm để xóa nạn mù chữ, mở mang dân trí, đồng thời là nơi khơi nghèo, gợi khổ, chống chính sách ngu dân của địch.

Tháng 9-1937, Trung ương Đảng họp đề ra chủ trương phải tận dụng các khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp để lập các tổ chức quần chúng công khai, bỏ các tổ chức quần chúng bí mật như lập *Đông Dương thanh niên phản đế* thay *Đoàn Thanh niên Cộng sản; Hội Cứu tế bình dân thay Cứu tế đỏ; Công hội* thay *Công hội đỏ;* tổ chức các hội công khai như *Ái hữu, Tương tế, Thể thao, Âm nhạc...* rồi nhân danh các đoàn thể ấy tham gia Mặt trận Thống nhất nhằm đoàn kết đông đảo quần chúng trong mặt trận, đấu tranh chống phản động thuộc địa, chống phát xít, đòi tự do cơm áo hòa bình.

Năm 1937 - 1938, được sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Hà Nam, Chi bộ Phủ Lý đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền hợp pháp, nhất là trên mặt trận báo chí công khai và đấu tranh nghị trường. Chi bộ tập trung phát triển cơ sở, thu hút lực lượng, cho nên điều kiện và tiêu chuẩn kết nạp hội viên, đoàn viên không đặt ra quá cao, chỉ cần quần chúng có tư tưởng chống bọn phản động, chống phát xít, đòi các quyền lợi dân chủ, dân sinh, chính vì cách tổ chức đơn giản này đã tập hợp được nhiều tầng lớp nhân dân tham gia.

Các cơ sở công khai và bí mật thời kỳ này ở Phủ Lý phát triển mạnh nhất tỉnh Hà Nam, được xây dựng sâu rộng, ngay cả trong các cơ quan của địch. Tổ chức ái hữu hương sư ở trường tư thục Minh Tiến do các anh Thiệu, Tá lãnh đạo. Phong trào nghiên cứu, đọc sách báo, phát hành sách báo có cơ sở Việt Dân của Lý Trần Căn và Vĩnh Long của Nguyễn Văn Đắc. Mạnh nhất là tổ chức

thanh niên và phụ nữ phản đế đã lôi kéo được đông đảo thanh niên nam, nữ tham gia.

Ngoài những người hoạt động trong các tổ chức, đoàn thể, cũng có một số chỉ tham gia trong các nhóm đọc sách, báo (Tòa sứ có Đặng Quốc Tiềm làm tham biện và Pháp ngữ; nhà ga có Phạm Phúc Trường làm ký ga; trường Minh Tiến có giáo Minh, giáo Các). Phong trào đọc sách báo phát triển mạnh, báo chí cách mạng được chuyển đến tay các công chức, nhà giáo và học sinh ở cả thị xã và vùng nông thôn.

Cùng với cuộc vận động báo chí công khai, nhiều tập sách giới thiệu chủ nghĩa Mác - Lênin và giải thích những chính sách mới của Đảng được dịch và xuất bản. Hồ Xanh ngoài việc dịch *Tư bản luận* còn viết nhiều bài có tính chất tiểu luận đăng trên các báo *Tin tức, Hồn trẻ.* Đồng chí Đỗ Đình Phát viết bài *Thanh niên chúng ta trong hoàn cảnh hiện nay như thế nào,* hướng dẫn cho thanh niên hoạt động theo con đường cách mạng vô sản.

Sách báo của Đảng thực sự trở thành món ăn tinh thần và vũ khí đấu tranh của quần chúng cách mạng. Nhiều người đã góp tiền mua và ủng hộ tiền xuất bản. Mạng lưới phát hành đến nhiều nơi, quần chúng lập ra các nhóm, hội mua và đọc sách báo. Các cơ sở in phát hành ở Phủ Lý là đầu mối liên lạc giữa thành thị và nông thôn. Cơ sở in đặt tại hiệu đồng hồ Vĩnh Long của Nguyễn Văn Đắc. Cơ sở phát hành sách tại cửa hàng tạp hóa Việt Dân của Lý Trần Căn. Từ đây sách báo được chuyển về các cơ sở, các nhóm đọc báo trong tỉnh.

Việc phát hành sách, báo lúc này gặp khó khăn về kinh phí. Các sách viết muốn xuất bản nhiều nhưng thiếu tiền, đồng chí Hồ Xanh đã vận động gia đình Lý Trần Căn bỏ tiền ra in, phát hành và thu tiền. Tuy là cửa hiệu bán tạp hóa nhưng lại là cơ sở phát hành tờ *Nhành lúa*. Cứ 10 đến 15 ngày lại lên Hà Nội lấy báo về bán một lần. Bán được một thời gian thì Lý Trần Căn được đồng chí Hồ Xanh giới thiệu với Nguyễn Đức Quỳ tìm cách đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng báo chí, phải tìm biện pháp đưa nhiều sách báo đến đông đảo quần chúng nhân dân. Lý Trần Căn nhận nhiệm vụ mỗi lần lấy 10 loại sách báo như Tin tức, Thời mới, Hồn trẻ, Bạn dân, Le Travaill... Khi báo về, Nguyễn Đức Quỳ nhận 3 số, Hồ Xanh 2 số, Nguyễn Văn Đắc 2 số; Nguyễn Hữu Hựu (Bình Lục) nhận vài số; Lưu Quang Bích (Duy Tiên) nhận vài số; Đỗ Đình Phát, Lê Uông (Kim Bảng) mỗi người nhận vài số. Đọc xong các đồng chí giao lại cho các cơ sở, các nhóm đọc sách báo, rồi lại truyền cho nhau, cứ thế mà nhân độc giả lên.

Tuy sách báo thời kỳ này được tự do phát hành nhưng bọn phản động thuộc địa rất ghét tờ Le Travaill nên chúng không muốn cho nhân dân ta đọc. Tên Bulteau - Công sứ Hà Nam thường gọi Lý Trần Căn lên răn đe[1].

Để sách dễ đến với công chúng, Hồ Xanh đã lược dịch *Tư bản luận* của Mác thành từng chương, hồi như kiểu

(1) Theo hồi ức của đồng chí Lý Trần Căn lưu trữ tại phòng lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hà Nam.

Tam quốc chí ngắn gọn cho dễ đọc, dễ hiểu. Dịch xong, 2 tháng mày mò mãi cũng chưa tìm ra cách xuất bản và tiêu thụ thế nào cho có hiệu quả. Vào dịp giáp Tết Nguyên đán năm 1937, đồng chí Lý Trần Căn đem cuốn "Tư bản luận" của Hồ Xanh dịch ra, đọc thấy nội dung hấp dẫn, phát hành sẽ có nhiều người mua. Sáng hôm sau đồng chí lên Hà Nội đặt in tờ quảng cáo cho cuốn Tư bản luận, nội dung ghi cụ thể giá mỗi cuốn là 15 xu, nếu ai nhận phát hành sẽ được hưởng hoa hồng bằng 1/3 số sách nhận tiêu thụ. Một mặt đồng chí vừa cho tung tờ quảng cáo để giới thiệu ấn phẩm, mặt khác đồng chí đi đến một số nơi có cửa hiệu bán sách để bàn với họ. Thật bất ngờ, chuyến đi đầu tiên đó đã đạt được kết quả rất lớn. Một số cơ sở ở thành phố nhận làm đại lý như ở Huế có Tòa soạn báo Nhành lúa; Đà Lạt có cửa hiệu Hồng Nhật; Sài Gòn có cửa hiệu của Thanh Thanh... ít lâu sau cửa hiệu Nhành lúa ở Huế, Hồng Nhật ở Đà Lạt, mỗi cơ sở gửi tạm ứng trước 5 đồng, riêng cửa hiệu của Thanh Thanh Sài Gòn nhận làm đại lý phát hành sách với yêu cầu được hưởng 40% hoa hồng và đặt luôn số lượng 3.000 bản, đồng thời ứng trước 45 đồng tiền in.

Khó khăn đã được giải quyết. Nhận được tiền, Lý Trần Căn lên nhà in ở phố Hàng Vôi (Hà Nội) đặt in 4.000 cuốn. Theo thể lệ, khi xuất bản phải đến Sở Mật thám nộp lưu chiểu (nghĩa là duyệt phát hành sau 24 giờ). Hồ Xanh nhận định cuốn sách này có phát hành cũng chỉ được thời gian ngắn là sẽ bị cấm nên phải tranh thủ khi in xong không chờ duyệt mà cứ phát hành cốt nhà in thông

đồng là được. Hiểu rõ tình hình đó trong khi giao dịch, Lý Trần Căn đã mua quà biếu nhà in. Khi in xong sách, nhà in đem đi duyệt thì sách cũng được khẩn trương đóng gói, chuyển ngay ra bưu điện gửi cho Thanh Thanh 3.000 cuốn; Hồng Nhật 20 cuốn; Nhành lúa 20 cuốn. ở Hà Nội chưa có cơ sở phát hành, đồng chí Căn chỉ gửi cho báo Tin tức 1 cuốn. Số còn lại đem về phát hành ở các cơ sở trong tỉnh.

Đúng như nhận định ban đầu, cuốn lược dịch *Tư bản luận* tập I bán rất chạy. Báo Tin tức khi nhận được một cuốn, tuy chưa hiểu rõ tác giả nhưng đã cho in tóm tắt nội dung sách trên các số ra hàng ngày. Qua giới thiệu trên báo Tin tức, nhiều cửa hiệu đại lý tìm đến đăng ký mua nhưng sách đã hết. Chỉ tính riêng hiệu sách Phan Văn Huệ ở chợ Đồng Xuân (Hà Nội) đã hỏi đăng ký 3.000 cuốn.

Trước tình hình khan hiếm sách, báo tuyên truyền, Hồ Xanh và Nguyễn Đức Quỳ lại bàn tiếp tục xuất bản tập II và III Tư bản luận. Trong khi chuẩn bị xuất bản tập II, III thì Tư bản luận tập I có lệnh cấm. Giám đốc Sở Cảnh sát đến khám cửa hiệu Việt Dân, nhưng không tìm được quyển sách nào. Hai ngày sau chúng cho gọi Lý Trần Căn lên Sở thẩm vấn.

Lý Trần Căn tiếp tục cho xuất bản tập II với số lượng 2.000 cuốn, chỉ bằng nửa số lượng tập I. Trong lúc đi in sách, cửa hàng đại lý Thanh Thanh viết thư và gửi ra thanh toán số tiền đã bán của tập I, số tiền còn đọng lại một ít sẽ thanh toán sau. Phát hành tập II, Lý Trần Căn

gửi cho Thanh Thanh 1.500 cuốn, cửa hàng Phan Văn Huệ 200 cuốn. Số còn lại phát hành trong tỉnh. Sau khi phát hành tập I được 15 ngày thì có lệnh cấm lưu hành Tư bản luận tập II. Sở Cảnh sát đến bắt Lý Trần Căn chủ hiệu Việt Dân giam từ sáng đến tối mới tha.

Công việc phát hành ngày càng gặp khó khăn vì bọn địch tăng cường kiểm soát. Lý Trần Căn báo cáo với Hồ Xanh và Nguyễn Đức Quỳ, tìm mọi cách cứ tiếp tục phát hành quyển tập III Tư bản luận. Hết khó khăn này lại đến khó khăn khác. Tiền in tập III thiếu, cửa hàng Phạm Văn Huệ chưa trả được đồng nào, còn Thanh Thanh tuy có gửi trước tiền nhưng đã chi hết gần nửa vì tập I và II in nhiều nên giá thành hạ. Tập III này dày hơn, số lượng lại in ít hơn (1.500 cuốn, mỗi cuốn 40 trang). Tiền không đủ, Hồ Xanh bàn đi vay hoặc bỏ tiền túi ra trả. Suy tính mãi chỉ còn trông vào gia đình Lý Trần Căn kinh tế khá hơn. Đồng chí đã về quê hỏi vay mượn tạm của anh, chị em và người quen, tổng cộng được 10 đồng, cùng với số tiền cũ còn lại đủ trả tiền in. In xong đem sách về phát hành, đồng chí bán được khoảng 10 ngày thì lại có lệnh cấm. Tên tri huyện Thanh Liêm cho lính đến khám cửa hiệu Việt Dân một lần rồi cảnh sát lại đến khám lần thứ hai nhưng đều không thấy sách báo gì cả, bọn chúng mới thôi.

Như vậy bộ *Tư bản luận* lược dịch mới in và phát hành được đến tập III thì phải ngừng. Để có sách, báo phục vụ công tác tuyên truyền của Đảng, các đồng chí lại tiếp tục xuất bản một số sách như *Xittakhanôvích* của Nguyễn Đức Quỳ; *Bình đẳng và tự do* của Đỗ Đình Phát (bí danh

là Đỗ Thị Bích Liên). Sách in tới 1.500 cuốn gửi cho các đại lý đã đăng ký như Thanh Thanh 500 cuốn; Hồng Nhật 50 cuốn. Một số gửi cho hiệu sách Phạm Văn Huệ. Cùng thời gian này, các đồng chí lại cho xuất bản và in 100 cuốn *Thơ mới* giá mỗi cuốn là 3 hào, mặc dù giá khá đắt nhưng cuốn thơ mới bán rất nhanh hết số lượng phát hành.

Các sách báo tiến bộ ngày càng bị địch ngăn cấm, kiểm soát nghiêm ngặt, Tỉnh ủy Hà Nam nhắc nhở Chi bộ Phủ Lý phải thận trọng đề phòng địch lục soát, khám xét. Lý Trần Căn được chi bộ giao nhiệm vụ đem tài liệu đi in tại nhà in mới ở phố Hàng Đậu mà không in ở nhà in cũ phố Hàng Vôi. Từ cuốn Tư bản luận tập III và các sách sau này in ra đến đâu là phát hành ngay đến đó, không để tồn đọng. Số bạn đọc ngày càng đông đảo hơn, ngoài các cửa hiệu nhận làm đại lý ở các tỉnh, ở địa phương thì thông qua Hồ Xanh, Nguyễn Đức Quỳ, Đỗ Đình Phát.

Sách báo tiến bộ và công khai của Đảng từ Phủ Lý phát hành rộng rãi không chỉ ở khắp sáu huyện, thị trong tỉnh Hà Nam mà còn có mặt tại nhiều tỉnh trong cả nước, đã góp phần nhân lên gấp bội sức mạnh của Đảng và của quần chúng nhân dân. Từ năm 1937 đến năm 1938, nhiều cuộc mít tinh diễn thuyết hô hào nhân dân đứng lên đấu tranh chống sưu cao, thuế nặng, chống chiến tranh nổ ra khắp nơi. Mở đầu là cuộc mít tinh ở chùa Đọi (Duy Tiên). Nhân ngày hội 21 tháng 3 Đinh Sửu (1937) các đảng viên ở trong tỉnh tổ chức nói chuyện giới thiệu sự ra đời của Đảng, kêu gọi quần chúng bảo vệ Đảng, đấu tranh chống bọn phản động thuộc địa. Cuộc mít tinh ở chợ Nội xã An Bài, cuộc

nói chuyện ở Đống Cao (Voi Phục - Bình Lục), cuộc mít tinh kỷ niệm Hai Bà Trưng tại Khả Phong (Kim Bảng).

Hòa cùng khí thế đấu tranh chung của toàn tỉnh, Chi bộ Phủ Lý tổ chức nhiều cuộc mít tinh công khai, hợp pháp nhằm tập hợp quần chúng đấu tranh. Mở đầu là cuộc mít tinh ở chợ Bầu đã tập hợp được khoảng 200 người đến dự. Nữ đồng chí Thu được phân công diễn thuyết, đã vạch trần bản chất bóc lột tàn bạo của đế quốc, phong kiến, kêu gọi phát động quần chúng đứng lên đấu tranh.

Sôi nổi nhất, rầm rộ nhất là cuộc vận động tranh cử Nghị viện dân biểu Bắc Kỳ. Thực chất đây là cuộc đấu tranh đòi tự do ứng cử, đề cử và tự do bầu cử của nhân dân ta. Đảng bộ Hà Nam quyết định tham gia tranh cử nhằm mục đích lợi dụng hình thức công khai, hợp pháp để tuyên truyền gây ảnh hưởng cho Đảng, đồng thời chỉ cho nhân dân thấy rõ Nghị viện dân biểu là một tổ chức bịp bợm mà thực dân Pháp hợp pháp hóa sự bóc lột và đàn áp nhân dân lao động.

Trong cuộc vận động này, không có kinh phí và phương tiện để phục vụ cho việc tuyên truyền vận động, lại phải tranh cử với những người có nhiều tiền của, có thế lực lớn như Phạm Quang Vọng (tư sản quê ở xã Thanh Hương, Thanh Liêm) mở tiệm cầm đồ tại thị xã Phủ Lý; Phan Trần Chúc tay sai thân Nhật và Nguyễn Giang địa chủ là Nghị viện khóa trước. Họ tung tiền của ra vận động tranh cử quyết liệt, mỗi người bỏ phiếu cho Phạm Quang Vọng được nhận 5 đồng (tương đương với 2 tạ gạo lúc đó).

Để cuộc vận động tranh cử Nghị viện đạt được kết quả tốt, Tỉnh ủy Hà Nam đã trực tiếp chỉ đạo tuyên truyền vận động tranh cử cho ứng cử viên của Đảng. Ông Nguyễn Bá Ương[1] ở Bình Lục được Tỉnh ủy quyết định đưa ra tranh cử Nghị viện dân biểu.

Chi bộ Phủ Lý được đảm nhận nhiệm vụ quan trọng trong việc chuẩn bị cho cuộc vận động bầu cử, đó là chuẩn bị địa điểm đón tiếp cử tri và kinh phí. Trung tâm đón tiếp cử tri được đặt tại cửa hiệu Vĩnh Long. Còn kinh phí thì tùy theo khả năng của từng đảng viên mà đóng góp, đồng thời vận động quần chúng cách mạng ủng hộ tiền của và vật chất. Gia đình đồng chí Nguyễn Văn Đắc (Vĩnh Long) ngoài việc dành riêng gian nhà gác để làm trụ sở đón tiếp cử tri, còn vận động mượn của nhân dân và của anh em được 2 chiếc xe ô tô và 20 chiếc xe đạp. Trước ngày bầu cử khoảng ba, bốn tuần, chi bộ phân công đảng viên phụ trách, chọn người kẻ vẽ khẩu hiệu, áp phích, hàng ngày vận động 20 thanh niên khỏe mạnh đi xe đạp về các xã của huyện Thanh Liêm và Bình Lục để tuyên truyền vận động cho ông Nguyễn Bá Ương.

Công tác tuyên truyền vận động càng gần ngày bầu cử càng được tăng cường. Chi bộ Phủ Lý cử các đồng chí Hướng, Bạn, Sinh, Dậu xuống Bình Lục cùng với các

(1) Ông Nguyễn Bá Ương thi đỗ khóa sinh, đảng viên, quê ở xã Hưng Công (Bình Lục), nhà nghèo chỉ có 3 gian nhà tranh lụp xụp, ruộng đất là của các quần chúng cách mạng "nhượng lại" trên giấy tờ, còn chi phí cho vận động bầu cử là do Đảng đảm nhiệm.

đảng viên ở địa phương theo dõi nắm tình hình tư tưởng của cử tri, vận động với khẩu hiệu cụ thể hơn *"Gạt phăng bọn thân Pháp và bọn trọc phú. Cải thiện đời sống cho dân chúng, Anh em cử tri Bình Lục và Thanh Liêm hãy dồn phiếu cho ông Nguyễn Bá Ương, người của phong trào bình dân"*[1]. Các đảng viên đã tuyên truyền rõ đường lối đấu tranh nghị trường, mở rộng dân sinh, dân chủ cho nên đã thu hút thêm lực lượng ủng hộ, kể cả một số cử tri đã nhận tiền của Phạm Quang Vọng.

Cách bầu cử hai ngày[2] (7-1938), chi bộ sử dụng cả hai xe ô tô đi tuyên truyền và đón cử tri. Biểu ngữ được cắt, dán hai bên thành xe để cổ động, vận động: *"Hỡi các cử tri, hãy dồn phiếu bỏ cho ông Nguyễn Bá Ương là người đã từng trải qua nhiều tầng lớp, từ lũy tre, ruộng lúa đến dinh thự ồn ào. Nay đứng về phía bình dân để bênh vực quyền lợi cho dân chúng"*.

Kết quả ông Nguyễn Bá Ương được 187 phiếu, không trúng cử nhưng Chi bộ Phủ Lý đã rút ra được bài học về công tác tuyên truyền, vận động công khai để giới thiệu đường lối của Đảng; giác ngộ và thức tỉnh mọi tầng lớp nhân dân, làm cho họ thấy rõ nỗi khổ cực là do đế quốc phong kiến áp bức bóc lột, muốn có độc lập tự do, hạnh

(1) Trích trong bản hệ thống tư liệu thời kỳ vận động dân chủ 1936 – 1939, lưu trữ tại Ban nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Nam Hà, trang 36.

(2) Bầu cử Nghị viện dân biểu Bắc Kỳ tại tỉnh Hà Nam được tổ chức vào ngày nào chưa xác định được.

phúc ấm no, mọi người phải đoàn kết lại cùng nhau kiên quyết đấu tranh.

Tranh thủ việc bọn địa chủ, tư sản tung tiền mở xưởng sản xuất, thuê nhân công dệt mành trúc, thêu thùa và một số nghề thủ công khác, Chi bộ Phủ Lý và Chi bộ Kim Bảng đã kết hợp cử đảng viên đứng ra nhận khoán. Nhằm tập hợp anh em lao động vừa học việc, vừa làm để tăng thêm thu nhập, giải quyết khó khăn trong lúc có nhiều người thất nghiệp. Đồng thời dùng những cơ sở sản xuất này làm địa điểm hội họp, liên lạc của lãnh đạo tỉnh và cấp trên đi về hoạt động. Đồng chí Lê Uông hàng ngày cùng làm trực tiếp với anh em. Đồng chí Nguyễn Văn Dốc làm việc ở Sở Cảnh sát, nắm được tin tức, tình hình hoạt động của địch là báo ngay cho đồng chí Lê Uông biết để tìm cách đối phó. Đến khi địch khủng bố, đồng chí Nguyễn Văn Dốc phải chuyển đi nơi khác, đồng chí Lê Uông bị truy bắt thì cơ sở này ngừng hoạt động.

Phong trào Mặt trận Dân chủ (1936 - 1939) có những mục tiêu phù hợp với nguyện vọng của các tầng lớp tiểu tư sản thành thị và tiểu tư sản trí thức, bởi vì họ là những người cũng bị đế quốc chèn ép, áp bức, cho nên họ có ý thức chống bọn phản động thuộc địa. Để đảm bảo cho Mặt trận Dân chủ được mở rộng và củng cố, mọi chủ trương của Đảng được thực hiện, Chi bộ Phủ Lý đã kiên quyết đấu tranh chống bọn Tờrôtxkít. Đồng chí Nguyễn Đức Quỳ đấu tranh ngăn chặn hành động của tên Nguyễn Uyển Diễm muốn lôi kéo các nhà giáo ở Phủ Lý. Đồng chí Hồ Xanh đấu tranh không viết bài, không hợp tác với

tờ Đông Dương tạp chí mà Nguyễn Giang là chủ bút đã nhiều lần đến mua chuộc. Ngoài các cuộc tranh luận trực tiếp, các đảng viên còn vận động quần chúng viết thư lên án những hoạt động của bọn phản động tay sai.

Nhìn chung phong trào thời kỳ Mặt trận Dân chủ (1936 - 1939), Chi bộ Phủ Lý đã lãnh đạo các tổ chức, các tầng lớp nhân dân tham gia sôi nổi, nhất là cuộc vận động đọc, xuất bản sách báo công khai và cuộc vận động đưa ông Nguyễn Bá Ương ra tranh cử Nghị viện dân biểu Bắc Kỳ. Cơ sở đảng và cơ sở quần chúng được mở rộng. Cũng qua thực tế phong trào cách mạng, đã bộc lộ một số nhược điểm như chưa chú ý xây dựng các cơ sở bí mật, tung hết lực lượng ra hoạt động công khai; chưa phân công cán bộ chuyên lo xây dựng cơ sở. Đây là những nhược điểm lớn của một chi bộ cộng sản hoạt động trong lòng các cơ quan, chính quyền của địch. Những nhược điểm này phải sớm được khắc phục, rút kinh nghiệm để lãnh đạo cách mạng thời kỳ sau.

2. Chuẩn bị lực lượng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng (1939 - 1945).

Tháng 9-1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Nước Pháp tham chiến. Việt Nam cũng bị đẩy vào vòng khói lửa như các nước thuộc địa khác. Để phục vụ cho cuộc chiến tranh ở chính quốc, đế quốc Pháp đã thực hiện Sắc lệnh thời chiến, công bố lệnh tổng động viên ở Việt Nam, chúng tăng cường bắt thanh niên đi phu, đi lính; đối với công chức, chúng thực hiện tăng giờ làm, giảm

tiền lương; tăng thuế, chúng cấm đọc sách báo tiến bộ, xóa bỏ những quyền tự do tối thiểu của nhân dân đã giành được trong thời kỳ Mặt trận Bình dân, đồng thời giải tán các tổ chức hợp pháp của Đảng ta.

Ở Hà Nam, quân Pháp tăng cường khủng bố các lực lượng cách mạng. Hàng ngày bọn chúng cùng hương lý địa phương sục sạo bắt lính.

Tại thị xã, địch đưa Hồ Xanh lên Hà Giang dạy học; đuổi một số chính trị phạm ra khỏi các công sở như Trần Xuân Đán làm ở Sở Địa chính; Hoàng Mộng Lý, Lưu Ngọc Thêm, Hoàng Văn Giáo, đồng chí Tiềm và Túc làm ở Sở Lục lộ hàng ngày phải lên Sở Cảnh sát để trình diện. Nhiều lần cảnh sát đến khám xét cửa hiệu Vĩnh Long; bất ngờ khám và bắt Lý Trần Căn chủ hiệu sách Việt Dân; lùng sục bắt Nguyễn Đức Quỳ nhưng đồng chí đã kịp thời chuyển đi hoạt động ở địa bàn khác, bàn giao lại phong trào cách mạng ở Phủ Lý và tỉnh Hà Nam cho đồng chí Trần Tử Bình [1].

Thực hiện chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6, cuối năm 1939, Tỉnh ủy Hà Nam đã triệu tập cuộc họp mở rộng tới đại biểu các huyện, thị xã tại Cổ Viễn (Bình Lục) bàn việc lãnh đạo đấu tranh trong thời kỳ mới với những nội dung cụ thể về củng cố cơ sở đảng, thành lập Mặt trận Dân tộc

(1) Đồng chí Trần Tử Bình quê ở Tiêu Động Thượng, huyện Bình Lục.

thống nhất phản đế và phương hướng củng cố, phát triển các tổ chức quần chúng. Hội nghị đã kiện toàn Ban Tỉnh ủy, cử đồng chí Trần Tử Bình làm Bí thư.

Sau Hội nghị Cổ Viễn, phong trào cách mạng trong tỉnh, nhất là ở thị xã có nhiều chuyển biến. Các đồng chí Nguyễn Văn Đắc, Giáo, Hòa, Bái... đều rút vào hoạt động bí mật. Mỗi khi đi rải truyền đơn để tuyên truyền kỷ niệm ngày thành lập Đảng và ngày Quốc tế lao động, các đồng chí đều phân công điều tra canh gác, nắm chắc tình hình. Các cơ sở cách mạng được xây dựng vững chắc hơn. Nhiều đồng chí cán bộ tỉnh Hà Nam, Xứ ủy thường ăn, ở, làm việc tại cơ sở Vĩnh Long. Những ngày đồng chí Nguyễn Văn Đắc đi vắng thì đã có đồng chí Hòa, Thiên Thành bán mũ, khăn xếp đón nhận. Các tổ chức quần chúng hợp pháp trong thời kỳ 1936 - 1939, được chuyển sang các tổ chức phản đế. Nội dung và hình thức hoạt động của các tổ chức này cũng thay đổi cho phù hợp với tình hình mới, nguyên tắc hoạt động bí mật được đảm bảo triệt để.

Trong điều kiện hoạt động mới có nhiều khó khăn, để tạo chỗ dựa vững chắc cho phong trào quần chúng, đầu năm 1940, tại Phủ Lý đã thành lập *Đoàn thanh niên phản đế*. Với phương thức hoạt động phong phú, thu hút nhiều thanh niên tham gia, ngoài tổ chức thanh niên còn có các tổ chức quần chúng phản đế khác như: *Phụ nữ phản đế, Học sinh phản đế* cũng được thành lập. Các tổ chức phản đế đều hoạt động tích cực, có hiệu quả, nhất là công tác binh vận, xây dựng được cơ sở trong hàng ngũ binh lính, đơn vị bảo an binh, dinh tuần phủ và các cơ quan, dưới

những hình thức như *Nhóm chơi họ*, Nhóm đọc sách báo để che mắt địch.

Từ tháng 6-1940, phát xít Đức tấn công nước Pháp. Chính phủ Pháp đầu hàng. Phát xít Nhật nhân cơ hội đó xâm lược Đông Dương. Tiếng súng khởi nghĩa Bắc Sơn (23-9-1940) báo hiệu thời kỳ khởi nghĩa vũ trang đã đến. Tháng 5 năm 1941 Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 8, đề ra sách lược mới, tập hợp mọi tầng lớp nhân dân vào Mặt trận Việt Minh chống đế quốc Pháp và phát xít Nhật.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 được truyền đạt tới địa phương, giúp cho phong trào Hà Nam có sự chuyển biến nhanh chóng. Xứ ủy và Liên Tỉnh ủy C đã cử đồng chí Lương Văn Đài về trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng tỉnh Hà Nam. Chỉ trong một thời gian ngắn, phong trào trong tỉnh đã được phục hồi và phát triển. Tại Phủ Lý, cơ sở Việt Minh do Lý Trần Căn xây dựng đã thu hút đông đảo hội viên thuộc các tầng lớp nhân dân tham gia, có cả một số công chức làm việc trong cơ quan của địch.

Giữa lúc phong trào cách mạng, cơ sở Việt Minh đang trên đà phát triển thì đầu tháng 5-1942, cơ quan Liên Tỉnh ủy C lại bị đánh phá. Trong đợt khủng bố này, địch bắt 12 đảng viên ở các huyện Kim Bảng, Duy Tiên. Tại Phủ Lý có đồng chí Nguyễn Văn Đắc và Trần Ngọc Bái bị bắt. Tuy không còn cơ quan lãnh đạo, nhưng các cơ sở, tổ chức cách mạng ở Phủ Lý vẫn duy trì, thường xuyên nuôi dưỡng, bảo vệ các đồng chí lãnh đạo cấp trên về bắt liên lạc hoạt động.

Sang năm 1943, các đảng viên cũ của Phủ Lý đã tìm cách bắt liên lạc với nhau. Đồng chí Nguyễn Đức Quỳ đang bị giam trong nhà tù Sơn La, qua những người lính khố xanh gác tù đã được giác ngộ, đồng chí gửi thư cho đồng chí Trần Lung ở đơn vị lính đóng quân gần đó. Nhận được thư, Trần Lung hăng hái tham gia các phong trào đấu tranh và chuẩn bị điều kiện trốn lính trở về hoạt động.

Cuối năm 1944, đồng chí Lê Quang Tuấn sau khi thoát khỏi nhà tù Bắc Ninh, được Xứ ủy Bắc Kỳ cử về phụ trách tỉnh Hà Nam, khôi phục, chắp nối cơ sở cách mạng. Qua việc gây dựng cơ sở ở Lý Nhân và Bình Lục, đồng chí về ở Phủ Lý, liên lạc với những cơ sở từ năm 1936 - 1939 do đồng chí Nguyễn Đức Quỳ phụ trách và tìm những đồng chí đã có quan hệ chặt chẽ với đồng chí Quỳ trước đây như Trần Ngọc Bái, Phạm Ngọc Điển, Hoàng Mộng Lý, Nguyễn Văn Đắc và các đồng chí Hinh, Hòa, Lợi. Các cơ sở này được chắp mối lại, hình thành tổ chức Việt Minh lãnh đạo phong trào chung trong thị xã.

Đầu năm 1945, tình hình trong nước và thế giới chuyển biến hết sức mau lẹ. Ngay trong đêm 9-3 (Nhật đảo chính Pháp), Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp hội nghị nhận định cuộc đảo chính của Nhật - Pháp đã tạo ra tình hình khủng hoảng chính trị sâu sắc, làm cho những điều kiện của cuộc khởi nghĩa vũ trang đi đến chín muồi nhanh chóng. Hội nghị phát động cao trào cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc khởi nghĩa vũ trang[1].

(1) Văn kiện Đảng (25-1-1939 – 2-9-1945) NXB Sự thật H, 1963, tr 474.

Được phát xít Nhật nâng đỡ, bọn phản động thân Nhật ở Hà Nam lập ra cái gọi là *Ủy ban phụng sự quốc gia*, *Đoàn thanh niên xã hội* làm chỗ dựa cho quân phát xít. Thông qua các tổ chức trên, chúng ra sức tuyên truyền cho chính sách Đại Đông Á, cho nền Độc lập giả hiệu vào các tầng lớp nhân dân thị xã và trong tỉnh Hà Nam. Cùng với những thủ đoạn bịp bợm về chính trị, phát xít Nhật còn tăng cường các hoạt động về quân sự. Chúng chiếm đóng hầu hết các vị trí cũ của quân Pháp; củng cố vững chắc cứ điểm quan trọng tại Phủ Lý, Phù Đê (Kim Bảng) và Nga Khê (Lý Nhân). Lực lượng bảo an binh cũng được tăng cường tới một tiểu đoàn, riêng thị xã có một đại đội. Tổ chức mật thám bổ sung thêm những tên tay sai đắc lực đặt dưới quyền chỉ huy của hiến binh Nhật. Chúng tìm cách dò bắt cán bộ, phá cơ sở cách mạng, phá hoại kinh tế ở nhiều nơi, tăng cường bắt thanh niên đi lính, bắt phu hàng ngày xây dựng hầm hố, công sự ở vùng rừng núi huyện Thanh Liêm và dọc đường 21 từ Phủ Lý đi Chi Nê để chuẩn bị cho chiến tranh.

Sống dưới ách áp bức tàn bạo của phát xít Nhật, các tầng lớp nhân dân lao động nhất là công nhân và nông dân hết sức căm phẫn. Một số viên chức và trí thức ở thị xã lúc đầu cũng bị đánh lừa bởi những trò hề bịp bợm, song qua thực tế họ đã thức tỉnh. Nhận rõ chân tướng của phát xít Nhật và thực chất Chính phủ Trần Trọng Kim do chúng nặn ra, các tầng lớp trong xã hội đã sẵn sàng đứng lên lật đổ bọn thống trị và bè lũ tay sai.

Thực hiện Chỉ thị Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta của Trung ương Đảng, tháng 4-1945, tại Hội nghị Ngọc Động, *Ban Cán sự Đảng lâm thời tỉnh Hà Nam* được thành lập do đồng chí Lê Thành làm Trưởng ban.

Tháng 5-1945, Ban Cán sự Đảng tỉnh triệu tập hội nghị để nghiên cứu sâu sắc Chỉ thị Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta cùng với nghị quyết các hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ tháng 4-1945 và ra nghị quyết về những nhiệm vụ quan trọng trước mắt .

Nghị quyết của Ban Cán sự Đảng tỉnh đã mở ra một thời kỳ mới, đưa phong trào cách mạng trong tỉnh tiến lên thành cao trào kháng Nhật cứu nước. Hội nghị phân công mỗi đồng chí ủy viên phụ trách một khu vực. Đồng chí Trần Quyết phụ trách huyện Thanh Liêm và thị xã Phủ Lý.

Về Thanh Liêm, đồng chí Trần Quyết triệu tập một số cốt cán để phổ biến Nghị quyết Hội nghị Cao Mật, đồng thời thành lập Ban Cán sự Việt Minh huyện để lãnh đạo nhân dân tham gia cao trào kháng Nhật cứu nước và chuẩn bị lực lượng khởi nghĩa giành chính quyền ở cả Thanh Liêm và Phủ Lý.

Tại thị xã, bằng nhiều hình thức tuyên truyền, giới thiệu, Mặt trận Việt Minh đã làm cho mọi người hiểu rõ chính sách đại đoàn kết nên đã thu hút được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia như một số công chức làm việc trong các cơ quan của địch ở Sở Địa chính, Sở Lục lộ, Khí tượng thủy văn. Đơn vị bảo an binh cũng đã có một số chỉ huy và binh lính tham gia Việt Minh. Số này

càng gần ngày khởi nghĩa càng có những đóng góp tích cực. Ngoài ra, Việt Minh còn vận động được cả một số tư sản, con cái của họ và những tiểu thương, tiểu chủ tham gia, ủng hộ cách mạng.

Những ngày tháng 8-1945, nhận được tin phát xít Nhật đầu hàng đồng minh không điều kiện, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước và chỉ rõ: *"Hiện nay quân đội Nhật đã tan rã, phong trào cứu nước đã lan tràn khắp cả nước... Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến, toàn thể quốc dân đồng bào hãy đứng dậy, đem sức ta tự giải phóng cho ta... Chúng ta không thể chậm trễ"*[1].

Hưởng ứng lời kêu gọi của Người, một số đảng viên ở Phủ Lý đã bí mật chuẩn bị khởi nghĩa. Quân Nhật đóng ở Phủ Lý và Võ Giang, Kiện Khê (Thanh Liêm) đang hoang mang, chúng truyền lệnh cho nhau tập trung vũ khí, tài liệu, bản đồ rồi đem đốt, đây là điều kiện thuận lợi cho cách mạng. Mặt khác tin tức khởi nghĩa ở các tỉnh liên tiếp truyền về đã có tác dụng động viên, cổ vũ khí thế cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thị xã. Các đồng chí Nguyễn Văn Đắc, Trần Ngọc Bái mua vải để may sẵn cờ đỏ sao vàng, vận động nhân dân trong phố chuẩn bị sẵn sàng đợi lệnh khởi nghĩa.

Trước khí thế chuẩn bị ngày càng sôi động ở các cơ sở cách mạng, Ban Cán sự Đảng tỉnh Hà Nam cấp tốc triệu

(1) Hồ Chí Minh: Tuyển tập, NXB CTQG, H. 2000, tập 3.

tập Hội nghị cán bộ Việt Minh để quyết định khởi nghĩa giành chính quyền trong tỉnh. Hội nghị họp trong hai ngày 15 và 16-8-1945 tại thôn Lũng Xuyên xã Yên Khê Bắc (Duy Tiên)[1], trên cơ sở phân tích tình hình cụ thể vị trí và phong trào cách mạng của từng huyện, thị Hội nghị thống nhất quyết định kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh.

Ngày 17-8-1945 Hội nghị bế mạc, đồng chí Trần Quyết về Thanh Liêm triệu tập gấp cuộc họp cán bộ phụ trách các xã để truyền đạt kế hoạch khởi nghĩa ở thị xã Phủ Lý và huyện Thanh Liêm, thống nhất chọn thôn Trà Châu xã Thanh Tâm làm căn cứ chỉ huy.

Ngày 20-8, trong lúc một số huyện như Duy Tiên, Lý Nhân, Kim Bảng tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền thì ở Phủ Lý bọn Đại Việt quốc gia liên minh, âm mưu giả danh Việt Minh vận động quần chúng biểu tình định chiếm dinh tỉnh trưởng vào ngày 21-8. Ngay từ chiều tối 20-8, chúng đã tập hợp được khoảng gần 100 người trong đó có một số nhân dân ở các phố bị mắc lừa đi tìm Năm Bơ (tay sai của Nhật), kéo đến cướp trại Bảo an binh. Hai Cửu, chỉ huy trại hoang mang mở cửa sau chạy trốn. Cơ sở của ta ở trong trại đã được giao nhiệm vụ bất kỳ tình huống nào cũng phải giữ được kho vũ khí. Trước tình hình đó, cơ sở của Đảng là Cai Châu và Nguyễn Trí Đắc hạ lệnh đóng cửa lại, đem súng máy lên chòi gác bắn thị

(1) Nay thuộc xã Yên Bắc (Duy Tiên).

uy, kêu gọi mọi người không nên đại dột theo bọn Đại Việt vào cướp trại, rồi kéo lá cờ đỏ sao vàng lên cột cờ trước sân trại, dập tan âm mưu của Đại Việt.

Giải quyết xong bọn Đại Việt, cơ sở Việt Minh trong trại Bảo an báo tình hình cho tổ chức ở bên ngoài. Đồng chí Trần Ngọc Bái nhận được tin, ngay trong đêm 20-8 đã đạp xe xuống Trà Châu báo cáo. Lập tức, đồng chí Trần Quyết điều lực lượng tự vệ của Thanh Liêm hành quân cấp tốc về Thượng Tổ cách Phủ Lý 2km để chuẩn bị đối phó với âm mưu mới của bọn phản động, đồng thời thảo ngay một bức thư lấy danh nghĩa là Mặt trận Việt Minh tỉnh gửi cho giám binh Cửu chỉ huy đơn vị bảo an với nội dung ngắn gọn và đanh thép: *"Việt Minh chúng tôi biết rõ âm mưu của bọn Đại Việt giả danh Việt Minh đến thu vũ khí của các ông. Nhân danh Mặt trận Việt Minh tỉnh Hà Nam, tôi yêu cầu không được giao vũ khí cho họ... ông có trách nhiệm giữ số vũ khí đó chờ chúng tôi đến giải quyết"*. Giám binh Cửu nhận thư, hứa sẽ không giao vũ khí cho ai, khi nào có lệnh của Bắc Bộ phủ thì sẽ giao vũ khí cho Việt Minh.

Một mặt giao nhiệm vụ cho cơ sở Việt Minh trong trại bảo an phải khống chế giám binh Cửu để giữ trại, bảo vệ kho vũ khí, mặt khác đồng chí Trần Quyết đã cho người vào thị xã giải thích cho các cơ sở Việt Minh trong thị xã hiểu rõ những âm mưu đen tối của bọn phản động, để vận động các tầng lớp nhân dân tẩy chay, không đi dự mít tinh, biểu tình, do chúng tổ chức, bố trí lực lượng nắm sát tình hình diễn biến trong từng giờ để có biện pháp đối phó kịp thời.

Sau khi các huyện Duy Tiên, Lý Nhân, Kim Bảng tổ chức khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi, tối ngày 21-8-1945, Thường vụ Ban Cán sự Đảng tỉnh về họp tại Điệp Sơn (huyện lỵ Duy Tiên) bàn kế hoạch cụ thể giành chính quyền tỉnh Hà Nam. Đồng chí Trần Quyết báo cáo tình hình đối phó với bọn Đại Việt ở thị xã Phủ Lý. Để tránh đổ máu, hội nghị quyết định huy động lực lượng lớn quần chúng cách mạng của Duy Tiên, Lý Nhân, Bình Lục, Thanh Liêm, Kim Bảng và thị xã Phủ Lý, lấy lực lượng vũ trang của các cơ sở làm lực lượng nòng cốt cho biểu tình bao vây thị xã; phân hóa cao độ bọn chỉ huy bảo an binh, bức địch đầu hàng, tránh xung đột gây căng thẳng bất lợi cho ta.

Sáng ngày 22-8, các đồng chí Lê Thành, Trần Quyết, Lê Quang Tuấn lên Hà Đông báo cáo tình hình, xin chủ trương của Xứ ủy và đề nghị Xứ ủy yêu cầu Bắc Bộ phủ ra lệnh cho ngụy quân, ngụy quyền tỉnh Hà Nam phải trao vũ khí và ấn tín cho chính quyền cách mạng.

Chiều 22-8, từ Hà Đông các đồng chí trở về Phủ Lý. Ngày 23-8 trên chiếc ô tô[1] có lá cờ đỏ sao vàng cắm trước mũi xe đưa các đồng chí tiến vào dinh tuần phủ, có hai chiến sĩ tự vệ đeo súng ngắn đi sau bảo vệ. Ba đồng chí quần áo chỉnh tề, tư thế chững chạc tiến vào. Tuần phủ Đàm Duy Huyến ra tận cửa đón tiếp, nói vừa nhận

(1) Ngày 20-8-1945, đồng chí Trần Quyết chỉ huy đơn vị tự vệ huyện Thanh Liêm, đã mua lại chiếc ô tô con cũ sau khi tổ chức giành chính quyền của địch tại huyện Ý Yên (Nam Định).

được điện của Bắc Bộ phủ, xin được bàn giao toàn bộ hồ sơ, giấy tờ và chính quyền.

Cả ngày và đêm 23-8, cán bộ Việt Minh, các cơ sở cách mạng của Phủ Lý làm việc liên tục, không ngủ. Mọi người hối hả hoàn thành nhiệm vụ mình được phân công. Người thì chịu trách nhiệm vận động nhân dân đun nấu nước uống, người thì chịu trách nhiệm chuẩn bị cơ số thuốc cùng các phương tiện cứu thương để phục vụ nhân dân các huyện. Cơ sở của đồng chí Nguyễn Văn Đắc tích cực đi vận động các tầng lớp tiểu thương, thợ thủ công, viên chức giúp đỡ, các cửa hiệu bán vải cho chịu tiền, các cửa hiệu may khẩn trương may đủ số cờ đã đặt; một số cán bộ Việt Minh của Phủ Lý đã được phái đi đôn đốc các huyện tổ chức lực lượng tham gia cuộc biểu tình tuần hành vũ trang giành chính quyền tỉnh Hà Nam.

Sớm ngày 24-8-1945, lực lượng cách mạng hùng hậu bao gồm các hội viên cứu quốc, tự vệ chiến đấu và quần chúng cách mạng của sáu huyện, thị: Duy Tiên, Kim Bảng, Thanh Liêm, Bình Lục, Lý Nhân rầm rập từ các ngả tiến về thị xã Phủ Lý tập kết theo giờ, địa điểm đã quy định. Trong trại Bảo an binh, cán bộ Việt Minh[1], cùng đội nữ tự vệ và lực lượng bảo an tiến ra sân vận động.

Để bảo vệ cuộc mít tinh được an toàn, các đơn vị tự vệ bố trí chốt chặn xung quanh doanh trại quân Nhật đóng trong thị xã, một trung đội tự vệ nhanh chóng tiếp nhận số súng đạn của đội nữ binh Phủ Lý để sẵn sàng chiến đấu.

(1) Chưa xác định rõ là đồng chí nào.

Mở đầu cuộc mít tinh là những loạt đạn bắn lên trời để khuyếch trương lực lượng. Trên sân vận động Phủ Lý hàng vạn người dự niềm vui tràn ngập trong "rừng" cờ đỏ sao vàng phấp phới tung bay. Đồng chí Lê Thành, Chủ tịch Ủy ban Quân sự cách mạng tỉnh Hà Nam đọc diễn văn nêu rõ đường lối cứu quốc của Việt Minh và tuyên bố từ nay chính quyền cách mạng đã về tay nhân dân. Những tiếng hô *Ủng hộ Việt Minh! Chính quyền cách mạng muôn năm! Chính quyền cách mạng muôn năm!* cứ nối tiếp nhau vang động trời xanh.

Cuộc mít tinh khổng lồ sau đó đã chuyển thành cuộc tuần hành biểu dương lực lượng quanh thị xã, từng dòng người bước theo nhịp bài "Tiến quân ca" hùng tráng.

Đoàn quân cách mạng vừa đi vừa hát, tiến về chiếm dinh Tỉnh trưởng, Sở Cảnh sát, trại Bảo an binh và các công sở của địch.

Ngày 24-8-1945, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền tại thị xã Phủ Lý đã diễn ra nhanh gọn, an toàn. Các lực lượng cách mạng không mất một giọt máu, không tốn một viên đạn. Đó là một mốc son lịch sử đánh dấu sự đổi đời sau hàng ngàn năm sống dưới ách áp bức bóc lột của chế độ phong kiến. Các tầng lớp nhân dân lao động được sống trong cảnh tự do, bình đẳng, mọi người tự quyết định vận mệnh của mình.

*

* *

Có được những thành quả vẻ vang của Cách mạng tháng Tám trong toàn tỉnh là kết quả của 15 năm chiến đấu bền bỉ, không ngại gian khổ, không sợ hy sinh của các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân, trong đó có một phần xương máu, công sức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân lao động ở Phủ Lý. Được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, sự che chở, giúp đỡ tận tình của nhân dân, các đảng viên[1] vẫn kiên trì bám đất, bám dân, vận dụng linh hoạt chính sách đại đoàn kết của Đảng để vận động tập hợp đông đảo mọi tầng lớp tham gia cách mạng, xây dựng được cơ sở ngay trong lòng địch, thực hiện tốt công tác binh vận, địch vận, đó là những kinh nghiệm quý báu giúp cho sự lãnh đạo của tổ chức đảng hoạt động trong những năm thực dân Pháp chiếm đóng Phủ Lý sau này.

(1) Trước ngày khởi nghĩa, đảng viên ở Phủ Lý chỉ còn có 3 đồng chí: Trần Ngọc Bái, Trần Xuân Đán và Nguyễn Văn Đắc (Vĩnh Long).

PHẦN THỨ BA

ĐẢNG LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP BẢO VỆ THÀNH QUẢ CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

CHƯƠNG III

NHÂN DÂN PHỦ LÝ THAM GIA CỦNG CỐ VÀ BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CHUẨN BỊ KHÁNG CHIẾN (9-1945 - 4-1950)

Cách mạng tháng Tám thành công, chính quyền dân chủ nhân dân từ tỉnh, huyện đến các xã vừa mới được thành lập đã phải đương đầu với muôn vàn khó khăn thử thách lớn như lũ lụt, nạn đói, nạn mù chữ, nạn thất nghiệp. Nguy cơ ngoại xâm ngày càng nghiêm trọng: ở miền Nam quân đội Pháp núp sau quân đội đồng minh kéo vào với âm mưu quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa; ở miền Bắc 20 vạn quân đội Tưởng đem theo bọn phản động Việt Quốc[1],

(1) Việt Quốc – Việt Nam Quốc dân đảng.

Việt Cách[1] đóng rải rác khắp các tỉnh với mục đích tiêu diệt Đảng ta, lật đổ chính quyền cách mạng, lập chính quyền phản động làm tay sai cho chúng, đẩy vận mệnh dân tộc đến nguy cơ ngàn cân treo sợi tóc. Dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã đề ra những chủ trương sáng suốt, kịp thời, từng bước khắc phục khó khăn. Ngày 25-11-1945, Trung ương Đảng ra chỉ thị Kháng chiến, kiến quốc, chỉ rõ nhiệm vụ cần kíp là phải *Củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân.*

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, để mở rộng thành phần ủy ban hành chính các cấp. Từ đầu tháng 9 đến cuối năm 1945, ở tỉnh và huyện đã chọn lọc đưa một số nhân sĩ trí thức tiến bộ, có tinh thần yêu nước tham gia, đồng thời tiến hành cải tổ ủy ban hành chính cấp xã và thị trấn, loại dần những phần tử xấu và cơ hội ra khỏi chính quyền, đưa những người tốt có năng lực vào nắm những chức vụ chủ chốt ở các xã; sát nhập các đơn vị hành chính cũ, thành lập các đơn vị hành chính mới đáp ứng yêu cầu thực tế ở địa phương.

Các khu phố cũ của thị xã Phủ Lý được sát nhập thành hai đơn vị hành chính là Bảo Thôn và Châu Cầu, trực thuộc sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cách mạng huyện Thanh Liêm. Thực hiện Sắc lệnh ngày 4-9-

(1) Việt Cách – Việt Nam Cách mạng đồng minh hội.

1945 của Chính phủ về tổ chức *Quỹ độc lập* và *Tuần lễ vàng*, Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Hà Nam đã mở cuộc vận động lớn trong toàn tỉnh từ ngày 17-9 đến ngày 24-9-1945. Nhân dân các thôn Châu Cầu, Bảo Thôn đã nhiệt liệt hưởng ứng cuộc vận động. Từ những bà, những chị bán hàng ở chợ Trấn, chợ Bầu đến những người lao động khuân vác, vận chuyển ở các bến tầu, bến xe, đều chắt chiu từng đồng tiền lao động hàng ngày phấn khởi góp vào quỹ độc lập. Nhiều người đã đem khuyên vàng, dây chuyền, nhẫn cưới là những đồ trang sức, của hồi môn, những vật kỷ niệm thiêng liêng của bản thân, tự tay đem đến ủng hộ Tuần lễ vàng với cả tấm lòng đối với đất nước.

Song song với cuộc vận động ủng hộ Quỹ độc lập, Tuần lễ vàng, Ban Cán sự Đảng, Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Hà Nam đã tiến hành tổ chức vận động nhân dân tăng gia sản xuất, tiết kiệm lương thực để chống đói. Ngay từ đầu tháng 9-1945 đến cuối năm 1945, các khẩu hiệu *Tấc đất, tấc vàng; Toàn dân ra sức tăng gia sản xuất; Diệt giặc đói như diệt giặc ngoại xâm* được tuyên truyền trong quần chúng. Mở đầu phong trào tăng gia sản xuất, chống đói, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi:

Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay!

Tăng gia sản xuất nữa ! Đó là khẩu hiệu của ta ngày nay. Đó là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững quyền tự do, độc lập [1].

(1) Hồ Chí Minh: Tuyển tập, tập 1, NXB Sự thật H – 1980, trang 378.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, các đoàn thể cách mạng ở Phủ Lý, đã phát động mạnh mẽ phong trào tăng gia sản xuất trong hội viên, tận dụng đất đai ở mọi nơi để trồng trọt, vì thế chỉ trong một thời gian ngắn đã có màu xanh của ngô, khoai, sắn và các loại rau đậu trải trên các vỉa hè, mảnh vườn sau nhà đến những thửa ruộng bỏ hoang ngoài đồng. Vừa đẩy mạnh tăng gia sản xuất, ngăn chặn nạn đầu cơ tích trữ lương thực, chính quyền vừa vận động quần chúng thực hành tiết kiệm, bớt bữa ăn lập *Hũ gạo cứu đói*[1]. Mặt trận Việt Minh còn tổ chức nhiều đoàn thanh niên xung phong đi đến từng gia đình quyên góp tiền, gạo để kịp thời giúp đỡ những gia đình thiếu đói trong lúc khó khăn. Do có những biện pháp tích cực đó, nạn đói dần được đẩy lùi, đời sống của nhân dân nhất là nhân dân lao động từng bước được ổn định.

Nhân dân Hà Nam và nhân dân Phủ Lý mãi mãi không thể nào quên được tội ác tầy trời của phát xít Nhật do chúng đầu cơ, tích trữ lương thực, bắt nhân dân ta phá ngô, lúa trồng đay, trồng thầu dầu để phục vụ cho chiến tranh, đã gây nên nạn đói khủng khiếp đầu năm Ất Dậu (1945) làm cho hàng vạn người chết thê thảm. Riêng ở Phủ Lý, trên các vỉa hè, đường phố, bến tàu, bến xe đâu đâu cũng có người chết đói. Nạn đói là một thứ giặc song nạn dốt cũng là một thứ giặc không kém phần nguy hiểm. Dưới chế độ thực dân nửa phong kiến, với thủ đoạn thâm

(1) Số gạo trong bữa nhịn ăn của từng gia đình được đem bỏ vào hũ hoặc thùng dành riêng để giúp người nghèo.

độc *Ngu dân để dễ cai trị*, chúng đã làm cho hơn 90% nhân dân ta bị mù chữ. Cách mạng tháng Tám thành công, thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Chính phủ ngày 3-9-1945 và Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc chống nạn mù chữ, Ban Cán sự Đảng, Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Hà Nam đã phát động phong trào học chữ Quốc ngữ sôi nổi, rộng khắp nông thôn và thành thị. Các khu phố cũ ở Phủ Lý đều tổ chức lớp bình dân học vụ, lớp học được đặt ở bất kỳ nơi nào có thể ngồi học được như trong nhà, ngoài chợ, bến tàu, bến xe... giáo viên là những người trí thức từ thời Pháp, một số xuất thân từ nhân dân lao động được học hết chương trình tiểu học. Phần lớn họ là những người nhiệt tình, ngày đêm lăn lộn trên mặt trận diệt dốt để dạy đọc, dạy viết cho mọi người. Chỉ trong thời gian ngắn, từ tháng 9 đến tháng 12-1945 đã có hàng ngàn người thoát nạn mù chữ.

Giặc đói, giặc dốt chưa giải quyết xong thì giặc ngoại xâm lại kéo tới. Ngày 30-9-1945, 500 quân Tưởng Giới Thạch tiến vào Phủ Lý với danh nghĩa thay mặt quân đồng minh tước vũ khí của quân đội Nhật. Đóng quân ở đâu chúng cũng khiêu khích chính quyền, đưa ra những yêu sách vô lý ép buộc chính quyền phải chấp nhận. Chúng tung đồng tiền quan kim mất giá ra mua hàng; giở những trò cướp giật hàng hóa, trêu ghẹo phụ nữ làm rối loạn trật tự trị an.

Bọn Việt Nam Quốc dân Đảng có khoảng vài chục tên đóng rải rác ở các phố, đặt trụ sở ở chợ Trấn, ngang nhiên kéo cờ của chúng, hàng ngày tung truyền đơn, báo chí

phản tuyên truyền, lén lút liên lạc với bọn phản động ở các địa phương để mở rộng cơ sở và hoạt động phản cách mạng.

Để đối phó với âm mưu của quân Tưởng và bọn phản động tay sai, chính quyền cách mạng tỉnh Hà Nam đã thành lập các đội trinh sát hoạt động dựa vào sự giúp đỡ, cung cấp tin tức của nhân dân Phủ Lý để khống chế, ngăn chặn không cho chúng hoạt động gây cơ sở ở Phủ Lý và các xã xung quanh thuộc Liêm Khiết, Liêm Chính, Thanh Châu (Thanh Liêm), Châu Sơn, Phù Vân (Kim Bảng). Những tên liều lĩnh đi ra ngoài phạm vi đóng quân, lập tức bị các chiến sĩ trinh sát của ta bắt giữ. Có lần bọn Quốc dân Đảng cho một tốp ba tên từ Phủ Lý về nhà thờ Kiện Khê (Thanh Liêm) rải truyền đơn, tuyên truyền phản động, gây chia rẽ đã bị bộ đội và trinh sát của ta bố trí tóm gọn.

Nhân dân Phủ Lý còn tích cực tham gia nhiều hoạt động tuyên truyền thiết thực như vẽ, viết khẩu hiệu. Ở gần các doanh trại của quân Tưởng đều có khẩu hiệu *Hoa - Việt thân thiện* cùng với khẩu hiệu *Kiên quyết ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh! Kiên quyết chống thực dân Pháp xâm lược.*

Có thể nói trong suốt thời gian đóng quân trên đất Phủ Lý (từ 30-9-1945 - 2-1946)[1], quân Tưởng và bọn tay sai đã không thực hiện được âm mưu chống phá cách mạng.

(1) Theo Hiệp ước Hoa – Pháp ngày 28-2-1946, Pháp được quyền đem quân thay quân Tưởng ở Bắc Đông Dương.

Khi quân Tưởng rút khỏi Phủ Lý, bọn phản động Việt Quốc, Việt Cách cũng lặng lẽ cuốn gói chạy theo sau.

Do có những biện pháp ngoại giao mềm dẻo, ta đã giữ được quan hệ bình thường với các sĩ quan và binh lính Tưởng, không những hạn chế được những hoạt động quấy rối của chúng mà còn tạo điều kiện thuận lợi để chuyển quân Nam Tiến và vũ khí qua ga Phủ Lý, góp sức cùng đồng bào Nam Bộ chống Pháp cứu nước. Hàng ngày nhân dân Phủ Lý đem nước, bánh kẹo, hoa quả ra ga phục vụ, tiễn đưa những đoàn tàu Nam Tiến, động viên các chiến sĩ với cả tấm lòng của hậu phương đối với tiền tuyến. Phong trào quyên góp ngày Nam Bộ đã được chính quyền, Mặt trận Việt Minh phát động rộng rãi. Các tầng lớp nhân dân lao động đã ủng hộ 341 đồng và một số thuốc men, khí giới.

Ngày 6-1-1946 là ngày Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I, lập Chính phủ chính thức.

Ngày 5 tháng 1 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào cả nước:

"Ngày mai là một ngày đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà nhân dân ta bắt đầu hưởng dụng quyền dân chủ của mình.

Ngày mai dân ta sẽ tỏ cho các chiến sĩ ở miền Nam rằng: về mặt quân sự, thì các chiến sĩ dùng súng đạn mà chống quân thù, về mặt chính trị thì nhân dân dùng lá phiếu mà chống với quân địch, một lá phiếu có sức lực một viên đạn..."[1].

(1) Hồ Chí Minh: Hô hào quốc dân đi bỏ phiếu ngày 5-1-1946, Sđd, trang 379.

Từ sáng sớm ngày 6-1-1946, cùng với nhân dân Hà Nam, các tầng lớp nhân dân Phủ Lý không phân biệt giới tính, từ 18 tuổi trở lên, lần đầu tiên được hưởng quyền phổ thông đầu phiếu, đã nô nức đi bầu cơ quan quyền lực cao nhất của cả nước. Với ý thức và trách nhiệm của công dân, gần 100% cử tri đã tự tay mình lựa chọn những người có đủ tài, đức như các ông Lê Thành (Nguyễn Trọng Đạt), Nguyễn Đức Quỳ (Đào Thành Kim), Dương Thế Châu, Phạm Ngọc Điển... bầu làm đại biểu Quốc hội gánh vác việc nước, việc dân.

Hòa trong niềm vui thắng lợi của cuộc bầu cử, lần đầu tiên nhân dân Phủ Lý vinh dự được đón Hồ Chủ tịch về thăm. Chiều ngày 11-1-1946, đoàn xe đưa Người từ Nam Định về Phủ Lý, các đồng chí lãnh đạo tỉnh Hà Nam và Phủ Lý cùng đông đảo nhân dân đã tập trung trước phòng văn hóa thông tin để đón chào Người. Hồ Chủ tịch thân mật nói chuyện với đồng bào, chiến sĩ và cán bộ, ân cần nhắc nhở mọi người phải đoàn kết, thương yêu nhau, chăm lo mọi mặt công tác, ủng hộ Quốc hội và Chính phủ. Hàng ngàn người chăm chú lắng nghe những lời chỉ bảo ân cần của Hồ Chủ tịch, đã đồng thanh hô vang: *"Hồ Chủ tịch muôn năm!"* Người vui vẻ đáp lại *"Đồng bào Hà Nam muôn năm!"*.

Lời chúc chân tình của Hồ Chủ tịch mãi mãi in sâu trong tâm trí của cán bộ và nhân dân Phủ Lý, tạo nên sức mạnh thần kỳ trong mỗi người dân.

Tháng 2-1946, Trung ương Đảng quyết định thành lập *Ban Tỉnh ủy lâm thời Hà Nam* do đồng chí Đỗ Mười làm

Bí thư. Tỉnh ủy tập trung đẩy mạnh công tác phát triển cơ sở đảng. Từ tháng 3-1946, chi bộ đảng ở các huyện, thị được thành lập, chuẩn bị thành lập Huyện ủy để chỉ đạo công tác xây dựng Đảng. Riêng Phủ Lý chưa thành lập Thị ủy, chỉ thành lập một chi bộ trong cơ quan Việt Minh. Song song với công tác xây dựng Đảng, Chi bộ Phủ Lý tiến hành tổ chức đoàn thể *Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nhi đồng cứu quốc* nhằm tập hợp đông đảo mọi tầng lớp nhân dân lao động tham gia Mặt trận Việt Minh kháng chiến chống Pháp.

Ngay từ tháng 10-1946, Tỉnh ủy Hà Nam đã triệu tập Hội nghị cán bộ toàn tỉnh tại Phù Đê (Kim Bảng). Hội nghị đánh giá công tác xây dựng Đảng, công tác Mặt trận, công tác xây dựng lực lượng vũ trang và bàn việc chuẩn bị mọi mặt cho kháng chiến. Hội nghị còn quyết định xây dựng khu căn cứ kháng chiến của tỉnh tại Chi Nê (Lạc Thủy).

Cuối năm 1946, quân Pháp khiêu khích ngày càng trắng trợn, chúng cố tình gây ra cuộc chiến tranh xâm lược cả nước ta, chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa. Thời kỳ hòa hoãn chấm dứt, ngày 16-1-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào phá hoại để kháng chiến, Người nói:

"Đánh thì phải phá hoại. Ta không phá thì Pháp cũng phá. Nếu ta không phá đường, phá cống, lấp sông, lấp ngòi, nếu ta không phá những nhà cửa kiên cố mà Pháp có thể dùng làm nơi căn cứ, thì Pháp sẽ đem tầu thủy, xe tăng đến đánh ta và chúng sẽ đốt sạch, cướp sạch trơn. Vì vậy ta phải phá trước, cho Pháp không dùng được. Dù ta muốn để cống, để đường, để nhà cửa dùng, cũng không dùng được, vì Pháp sẽ chiếm hết, phá hết.

Bây giờ ta phải phá đi, để chặn Pháp lại, không cho chúng tiến lên, không cho chúng lợi dụng..."[1].

Đáp lời kêu gọi cứu nước của Người, tỉnh Hà Nam đã thành lập ban phá hoại các cấp để chỉ đạo công tác kháng chiến. Ban phá hoại của Phủ Lý cũng được thành lập, cử đồng chí Lợi làm trưởng ban. Công tác phá hoại được tiến hành khẩn trương. Chỉ trong hai tháng từ ngày 19-12-1946 đến tháng 2-1947, nhân dân Phủ Lý đã đào 5km đường giao thông hào xuyên các phố, đào hàng trăm hố chống xe tăng, hàng vạn hố hoa mai để chuẩn bị chiến đấu. Các ngôi nhà xây, các công sở được phá hủy hoàn toàn[2]; đắp hàng trăm ụ đất lớn (mỗi ụ từ 200 đến 400m^3) trên đường số 1, đường 21 qua Phủ Lý.

Nhân dân Phủ Lý còn tham gia phối hợp với nhân dân các xã xung quanh như Liêm Khiết, Liêm Chính, Thanh Châu, tích cực phá đường tàu, bóc gỡ hàng ngàn tấn đường ray đưa từ Phủ Lý về xã Liêm Thuận cất giấu. Đồng chí Lợi cán bộ Sở Lục lộ, Trưởng ban phá hoại của Phủ Lý được mời đi báo cáo thành tích tại Hội nghị thi đua toàn quốc năm 1948 ở Hà Đông.

Bước sang năm 1947, tình hình chiến sự ngày càng lan rộng. Các cơ quan của tỉnh rút khỏi thị xã về xã Lam Cầu Hạ và Lam Cầu Thượng (Duy Tiên). Ủy ban kháng chiến tỉnh Hà Nam quyết định cắt các thôn cũ của Phủ Lý về hai xã Liêm Chính và Thanh Châu do Ủy ban kháng chiến

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập NXB CTQG, H, 2000, tập 5, trang 25.

(2) Những sự kiện lịch sử Đảng bộ Hà Nam Ninh, tập I (1929 – 1954), trang 134.

huyện Thanh Liêm quản lý. Ban tản cư tỉnh Hà Nam và huyện Thanh Liêm tổ chức, vận động người già, trẻ em tản cư, chỉ để lại lực lượng khỏe mạnh tiếp tục làm nhiệm vụ phá hoại và phục vụ trạm đón tiếp nhân dân các tỉnh bị địch chiếm đóng tản cư qua Phủ Lý vào vùng tự do của huyện Thanh Liêm và Kim Bảng. Trong tháng 2-1947, trạm Phủ Lý đã tạo điều kiện giúp đỡ 1.453 đồng bào tản cư về nơi ở ổn định cuộc sống.

Đầu tháng 3-1947, thực dân Pháp tập trung 1.500 quân, 120 xe cơ giới, 4 ca nô từ Hà Nội về giải vây cho quân lính của chúng ở Nam Định đã bị ta vây chặt từ cuối năm 1946. Khi qua địa phận tỉnh Hà Nam, do đường số 1 và đường 21 đã bị ta phá hỏng nặng, chúng buộc phải đi

Nhân dân tặng hoa bộ đội bảo vệ cầu Phủ Lý (1949).

vòng đường đê sông Hồng, chịu nhiều khó khăn và tổn thất. Mãi đến ngày 11-3 chúng mới tới được Nam Định. Để đảm bảo giao thông và phát triển kinh tế, Ban phá hoại nghiên cứu, chỉ đạo phá con đường nào cần phải phá, đồng thời cũng tiến hành sửa chữa một số tuyến đường để phục vụ nhân dân, phục vụ kháng chiến. Cuối năm 1948 và năm 1949, toàn huyện Thanh Liêm đã huy động 9.763 nhân công và 90.705 đồng để đào thêm 5.169 hố hoa mai, sửa chữa đường số 1 từ Đồng Văn đến Đoan Vĩ dài 30km; đường từ Phủ Lý đến chợ Quế và chợ Dầu (Kim Bảng) dài 17km và đường Phủ Lý đến chợ Cầu Không (Lý Nhân) dài 18km. Ngoài việc tham gia phá đường, sửa chữa đường, các đoàn thể nhân dân Phủ Lý còn thường xuyên tổ chức đến động viên các chiến sĩ ngày đêm không quản nắng mưa canh gác bảo vệ cầu Phủ Lý.

Sau khi quân Pháp chiếm được thành phố Nam Định, ngày 21-3-1947, chúng lại tập trung quân gồm hai tiểu đoàn bộ binh, 300 xe cơ giới từ Hà Nội, Hưng Yên tấn công vào Hà Nam. Đổ quân lên bến đò Yên Lệnh (Duy Tiên) chúng hùng hổ đánh vào Phủ Lý. Hai ngày sau chia thành nhiều mũi rút quân về Hà Đông. Đây là trận càn đầu tiên của quân Pháp vào Phủ Lý- Hà Nam với mục đích thăm dò, tiêu diệt lực lượng vũ trang của ta, tàn phá hậu phương, uy hiếp tinh thần kháng chiến của nhân dân.

Đầu năm 1949, Pháp thực hiện kế hoạch Rơve[1] với âm mưu mở rộng phạm vi chiếm đóng đồng bằng và trung du Bắc Bộ; tăng cường xây dựng ngụy quân, dùng ngụy quyền làm nhiệm vụ chiếm đóng; củng cố và đề cao ngụy quyền

(1) Ngày 13-5-1949, Chính phủ Pháp cử tướng Rơve - Tổng tham mưu trưởng quân đội Pháp sang nghiên cứu tình hình Đông Dương.

làm nhiệm vụ tiếp tục thực hiện chính sách *lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt.* Tháng 9-1949, quân Pháp đánh chiếm miền nam Nam Định và Phát Diệm (Ninh Bình). Tháng 12-1949, chúng đánh chiếm tỉnh Hưng Yên. Tháng 2-1950 đánh chiếm xong tỉnh Thái Bình. Giặc Pháp ráo riết hoạt động chuẩn bị cho việc đánh chiếm tỉnh Hà Nam, nơi có vị trí giao thông chiến lược và là mục tiêu cuối cùng nằm trong kế hoạch bình định của chúng.

Tháng 2-1950, quân Pháp từ Thái Bình, Nam Định tấn công vùng giáp ranh của Hà Nam, chiếm đóng hai vị trí Như Trác và Vũ Điện (Lý Nhân) nhằm tạo thành vành đai

Bộ đội phục kích đánh xe cơ giới địch tại Phủ Lý (1949).

bảo vệ đường vận tải trên sông Hồng và làm bàn đạp đánh sâu vào nội địa của tỉnh.

Nhận rõ âm mưu của địch, ngày 19-4-1950, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ra Nghị quyết về Chuẩn bị chống địch đánh chiếm Hà Nam nêu rõ phải tăng cường công tác phòng gian, tuyên truyền Sắc lệnh tổng động viên, vận động nhân dân phá kế hoạch chiếm đóng đồng bằng của địch. Về quân sự Ban Thường vụ chủ trương thành lập các khu du kích liên hoàn trên các tuyến đường giao thông chính. Đặc biệt chú ý những nơi đầu mối như Quyển Sơn, Chi Nê, Đầm Đa (đường 21); Đoan Vĩ, Phủ Lý, Đồng Văn (đường số 1). Chuẩn bị mọi điều kiện hoạt động khi địch đánh chiếm rộng. Phải giữ vững công tác giao thông liên lạc, bố trí bộ máy hoạt động ở vùng địch chiếm đóng; phân công cán bộ các ngành, ban của tỉnh xuống giúp huyện; quy định rõ chức năng, quyền hạn của các tổ chức quân, dân chính để đảm bảo sự lãnh đạo tập trung của Tỉnh ủy.

Kể từ ngày Toàn quốc kháng chiến (19-12-1946) đến tháng 4-1950, mặc dù không còn là đơn vị hành chính độc lập (thị xã Phủ Lý) nhưng nhân dân Châu Cầu và Bảo Thôn[1] dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, ủy ban kháng chiến hành chính huyện Thanh Liêm và trực tiếp là chi bộ Đảng của mình, đã tích cực tham gia mọi mặt công tác, xây dựng cơ sở chính trị vững chắc, sẵn sàng kháng chiến khi địch đánh chiếm Phủ Lý và toàn tỉnh Hà Nam.

(1) Theo thống kê các thôn trong tỉnh Hà Nam năm 1948 của ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Hà Nam.

CHƯƠNG IV

BAN CÁN SỰ ĐẢNG PHỦ LÝ MƯU TRÍ, DŨNG CẢM, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN TRONG LÒNG ĐỊCH (21-5-1950 - 3-7-1954)

Thực hiện âm mưu chiếm đóng đồng bằng, thực dân Pháp đã mở cuộc tiến công Tia chớp với cuộc hành quân Đavít 3 đánh chiếm Hà Nam. Trong hai ngày 17 và 18-5-1950, địch tập trung ở Phú Xuyên, Vân Đình (Hà Đông), thị xã Ninh Bình, thị xã Hưng Yên và thành phố Nam Định. Với lực lượng trên 5.000 quân, có xe tăng, xe bọc thép, tàu chiến, máy bay, pháo binh yểm trợ chuẩn bị hành quân.

Với thế mạnh quân sự ban đầu, ngày 21-5 địch đã tiến theo 5 mũi tấn công sâu vào nội địa Hà Nam[1]. Trong đó cánh thứ nhất từ Đông Quan (Hà Đông) xuống Chợ Đại, Nhật Tựu (Kim Bảng), Ba Đa (Duy Tiên), tới đây chúng chia làm hai toán kéo xuống đóng ở chùa Lạc Tràng, Phủ Lý và ở đình Phù Lão (Kim Bảng).

(1) Trích báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Nam ngày 23-6-1950, trang 2.

Cánh thứ hai (quân số 800) từ Đang Giang, Ứng Hòa (Hà Đông) tiến xuống Phù Đê, Chợ Dầu, Phù Lưu Tranh, rồi đóng quân ở Trung Hòa (Kim Bảng).

Cánh thứ ba (quân số 1.000) từ thị xã Hưng Yên đổ bộ lên bến đò Yên Lệnh tiến vào Hòa Mạc rồi chia một toán xuống đóng ở Đọi Sơn, Điệp Sơn; một toán ra chợ Lương (Duy Tiên).

Cánh thứ tư có một tàu chiến và 2 ca nô cùng một toán quân từ Đoan Vĩ đổ bộ lên cống Kênh Ma tiến vào Trà Châu; còn toán quân có tàu chiến, ca nô dọc theo sông Đáy (đường số 1) đóng rải rác từ Bồng Lạng lên phố Cà (Thanh Liêm).

Cánh thứ năm từ Như Trác tiến theo đường 62 vào Cầu Không, đóng quân ở Vĩnh Trụ, (Lý Nhân), Ngô Khê (Bình Lục).

Dựa vào lực lượng mạnh, chúng nhanh chóng đánh chiếm các vị trí quan trọng, các đường giao thông chính trên đường số 1, 21. ở những nơi địch đóng quân, chúng cướp bóc của cải; bắt phu đi sửa đường giao thông; tăng cường truy lùng bắt cán bộ, uy hiếp khủng bố tinh thần nhân dân. Tuy có gặp nhiều khó khăn bước đầu, nhưng các lực lượng vũ trang của ta đã kiên cường đánh địch gây cho chúng thiệt hại ở nhiều nơi. Tại Phủ Lý ngày 25-5, bộ đội đã bắn mortier vào bãi tập thị xã Phủ Lý, diệt 21 tên.[1]

(1) Trích báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Nam ngày 23-6-1950, trang 5.

Như vậy, từ ngày 21-5-1950 đến đầu tháng 6-1950, địch đã chiếm đóng hầu hết các vị trí then chốt trong toàn tỉnh. Chúng củng cố, xây dựng đồn bốt, trang bị vũ khí hạng nặng như đặt đại bác 105 ly ở Ba Đa (Duy Tiên), đại bác 75 ly ở Phạm Xá, Cầu Họ (Bình Lục); Núi Cõi, (Thanh Liêm) và Phủ Lý. Hàng ngày chúng cho quân đi bắt phu ở xung quanh bốt về đắp đường số 1, đường 62, 21 và phá các ụ đất trên đê sông Đáy.

Các tổ chức ngụy quyền cũng từng bước được củng cố, sau ngày 17-10-1950, chúng bắt đầu chuyển từ Kiện Khê về làm việc ở Phủ Lý. Ngay từ ngày 28-9-1950, chúng đã tập trung 50 tên xã ủy cho đi Hà Nội học lớp đào tạo tổng ủy. Chúng cho xây dựng lại nhà thờ Phủ Lý, giao cho viên Phó Trưởng ty Thông tin phụ trách[1].

Ty Công an đóng gần Ty Công chính: Đồn trưởng Lê Trọng Kim phụ trách Phủ Lý. Phòng Thống binh do Lê Trọng Thước phụ trách, trụ sở đặt ở cạnh bến đò Chính. Ty Công chính đóng ở nhà Ký Ninh (gần chùa Bầu). Ty Thông tin do tên Nguyễn Văn Phước phụ trách. Ngày 15-10-1950, chúng đã dùng radiô phát tại chòi thông tin cũ của ta, nói xấu Chính phủ ta, tuyên truyền để gây thanh thế, uy tín cho Chính phủ Pháp và Chính phủ bù nhìn, kêu gọi các gia đình có con em đang ở trong hàng ngũ kháng chiến quay về làm việc cho chúng.

(1) Trích báo cáo tháng 10-1950 của Ty Công an tỉnh Hà Nam, trang 2.

Song song với việc xây dựng hệ thống ngụy quyền, địch còn tiến hành xây dựng hệ thống đồn bốt tại Phủ Lý để bảo vệ cơ quan đầu não của chúng và chỉ huy hệ thống ngụy quân trong toàn tỉnh Hà Nam. Chúng tập trung đóng quân ở 6 vị trí: [1]

- Vị trí chùa Lạc Tràng, có một đại đội commăngđô gồm 120 tên bao gồm cả bọn lưu manh và một số người đầu thú bị địch lợi dụng, vũ khí trang bị có 1 khẩu trọng liên 12,7 ly; 2 đại liên, 5 trung liên, 2 mortier 81 ly, 100 tiểu liên.

- Vị trí cạnh dinh Tỉnh trưởng, quân số có 36 tên bảo chính đoàn, trang bị trọng liên 12,7 ly; 2 trung liên; 10 tiểu liên; 10 súng trường mato.

- Vị trí bến đò Chi Nê, quân số 150 tên bảo chính đoàn, trang bị 1 mortier 37 ly; 2 đại liên, 3 trọng liên 12,7 ly, 1 mortier 81 ly; 2 mortier 60 ly, 4 trung liên, 70 tiểu liên.

- Vị trí Hùng Phú [2] gồm 36 tên bảo chính đoàn, trang bị 1 đại liên, 1 trọng liên 12,7 ly; 10 súng mato, 2 trung liên, 15 tiểu liên.

- Vị trí chùa Bầu, quân số gồm 250 tên patygiăng, trang bị 1 đại bác 105 ly; 4 đại liên; 6 trọng liên 12,7 ly; 4 đại bác 81 ly; 20 tiểu liên; 10 trung liên; 60 súng trường.

---

(1) Trích báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Nam ngày 4-8-1951 về tình hình thị xã Phủ Lý, trang 5.

(2) Nhân dân vẫn quen gọi là Hồng Phú.

- Vị trí cống 18 cửa, quân số gồm 20 lính da trắng, 150 lính bảo hoàng, trang bị 2 đại liên, 4 trọng liên 12,7 ly, 2 mortier 81 ly, 40 tiểu liên, 4 trung liên.

Nhìn chung ở Phủ Lý không có quân ứng chiến Âu Phi mà chỉ có đội quân chiếm đóng, ngày đêm chúng đi tuần tiễu từ bốt nọ sang bốt kia. Hai đội quân commăngđô và patygiăng có nhiệm vụ đi càn quét, phá cơ sở ở những thôn, xã xung quanh Phủ Lý và làm nhiệm vụ tăng cường, phối hợp với các bốt trong tỉnh khi có cuộc càn lớn. Bọn bảo chính đoàn có nhiệm vụ bảo vệ các cơ quan của địch ở Phủ Lý.

Ngoài những hoạt động của quân chiếm đóng, trong thị xã còn có các nhân viên phòng nhì, công an ngụy quyền, chuyên làm nhiệm vụ giám sát các ngả đường, các bến đò, các chợ, để theo dõi những người chúng tình nghi. Riêng phòng nhì, chúng còn có một tổ chức gồm những em bé, theo dõi những người khả nghi, nếu thấy có những hành động khác thường, báo là chúng bắt ngay. Chúng còn tổ chức hình thức các gia đình tự kiểm soát lẫn nhau theo từng nhóm 5 hoặc 10 nhà gọi là *Ngũ gia liên bảo*, hoặc *Thập gia liên bảo*.

Như vậy từ khi địch chiếm đóng Phủ Lý, tình hình có nhiều diễn biến phức tạp.

Ở Phủ Lý vào thời điểm này có khoảng gần một ngàn dân, đa số là người buôn bán. Một số gia đình có chồng, con hoặc anh em đang làm việc cho Pháp. Còn lại một số ít gia đình thợ thuyền và dân ở Phủ Lý lâu đời. ở đây còn tập trung một lượng lớn binh lính địch phần đông lại là dân địa phương làm nhiệm vụ bảo vệ các cơ quan của